

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : MÔI TRƯỜNG**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Hạ**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**Hải Phòng - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ  
CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN VEN BIỂN XÃ ĐÔNG HƯNG,  
HUYỆN TIÊN LÃNG HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH : MÔI TRƯỜNG**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Hạ  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**Hải Phòng - 2018**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên : Nguyễn Thị Hạ Mã sinh viên : 1412304020

Lớp : MT1801Q Chuyên ngành : Quản lý tài nguyên và môi trường

Tên đề tài : Đánh giá hiện trạng sử dụng và quản lý các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp  
( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Tìm hiểu hiện trạng quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng - Hải Phòng.
  - Đánh giá hiện trạng quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng - Hải Phòng.
  - Định hướng và đề xuất giải pháp sử dụng và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng.
2. Phương pháp thực tập
  - Thu thập, phân tích tài liệu.
3. Mục đích thực tập
  - Hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 03 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Nguyễn Thị Hạ*

*ThS. Nguyễn Thị Mai Linh*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

## PHÂN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....  
.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## LỜI CẢM ƠN

Được sự phân công của quý thầy cô Khoa Môi trường, trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, sau gần ba tháng thực tập em đã hoàn thành Khóa luận tốt nghiệp “Đánh giá hiện trạng sử dụng và quản lý các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng huyện Tiên Lãng Hải Phòng”.

Để hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này, em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của nhiều tổ chức và cá nhân.

Trước hết, em xin được gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến cô giáo – Ths. Nguyễn Thị Mai Linh, người đã nhiệt tình giúp đỡ, chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt thời gian làm khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến toàn thể Quý thầy cô trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, Quý thầy cô trong khoa Môi trường đã dạy dỗ, truyền đạt những kiến thức quý báu cho em trong suốt thời gian học tập và rèn luyện tại trường.

Đồng thời, em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và các bạn sinh viên lớp MT1801Q đã luôn động viên, giúp đỡ em trong quá trình làm khóa luận.

Mặc dù em đã rất cố gắng để thực hiện đề tài này một cách tốt nhất, nhưng do kiến thức chuyên môn vẫn còn hạn chế và bản thân còn thiếu nhiều kinh nghiệm thực tế nên nội dung của bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo thêm của quý thầy cô giáo và các bạn để bài báo này được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Sinh viên

Nguyễn Thị Hạ

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ XÃ ĐÔNG HUNG HUYỆN TIÊN LÃNG HẢI PHÒNG</b> .....	3
1.1. Điều kiện tự nhiên – kinh tế xã hội của xã Đông Hưng huyện Tiên Lãng Hải Phòng .....	3
1.1.1. Vị trí địa lý .....	3
1.1.2. Điều kiện tự nhiên .....	4
1.1.2.1. Loại hình môi trường ven biển .....	4
1.1.2.2. Thời tiết - khí hậu.....	4
1.1.2.3. Thủy triều – bãi triều.....	5
1.1.2.4. Tài nguyên thủy hải sản .....	5
1.1.2.5. Các loại tài nguyên khác .....	6
1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	6
1.3. Tình hình cơ sở hạ tầng.....	7
1.4. Giá trị kinh tế - xã hội của việc sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng .....	8
1.4.1. Các lợi ích sinh kế hỗ trợ bởi rừng ngập mặn ở vùng ven biển.....	8
1.4.2. Các lợi ích xã hội khác của rừng ngập mặn ở vùng ven biển .....	12
1.5. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế- xã hội của xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng - Hải Phòng.....	15
<b>CHƯƠNG 2 : HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VEN BIỂN XÃ ĐÔNG HUNG HUYỆN TIÊN LÃNG HẢI PHÒNG</b> .....	16
2.1. Hệ sinh thái vùng ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng .....	16
2.1.1. Hiện trạng sử dụng hệ sinh thái rừng ngập mặn và nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng .....	16
2.1.1.1. Hiện trạng hệ sinh thái vùng ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng .....	16



2.1.1.2. Hiện trạng bãi triều và nguồn lợi thủy hải sản .....	19
2.1.1.3. Hiện trạng nuôi trồng thủy hải sản trong đầm.....	20
2.1.1.5. Hiện trạng sử dụng bãi triều và mặt nước biển ven bờ trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng.....	24
2.1.1.6. Hiện trạng sử dụng các đầm tôm và phương pháp nuôi thâm canh, bán thâm canh và quảng canh .....	26
2.1.2. Tình hình quản lý Nhà nước về tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng .....	28
2.1.2.1. Lịch sử về quản lý tài nguyên ven biển.....	28
2.1.2.2 . Hệ thống quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng .....	31
2.1.2.3. Hệ thống quản lý và quyền sử dụng các bãi triều ven biển .....	32
2.1.2.4. Hệ thống quản lý và quyền sử dụng các vùng đánh cá khác nhau .....	32
2.1.2.5. Hệ thống quản lý và quyền sử dụng các đầm từ rừng ngập mặn.....	34
2.1.3. Tình hình thực hiện nội dung quản lý nhà nước về việc sử dụng tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.....	34
2.1.4. Ban hành các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên ven biển .....	35
2.1.5. Tình hình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng.....	35
2.2. Đánh giá chung về tình hình quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.....	36
2.3. Những thách thức trong việc quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển của xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng .....	37
2.3.1. Thách thức trong quản lý rừng ngập mặn.....	37
2.3.2. Thách thức trong quản lý về sinh kế và tạo thu nhập.....	38
<b>CHƯƠNG 3 : ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN VEN BIỂN Ở XÃ ĐÔNG HƯNG HUYỆN TIÊN LÃNG HẢI PHÒNG.....</b>	<b>40</b>

3.1. Định hướng chung.....	40
3.2. Tăng cường thực hiện các nội dung về quản lý Nhà nước.....	40
3.3. Một số các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lý các nguồn tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng.....	41
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b> .....	<b>43</b>
1. Kết luận .....	43
2. Kiến nghị.....	44
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>45</b>

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Ha	:	Héc ta
Km	:	Ki lô mét
M	:	mét
NĐ – CP	:	Nghị định – Chính phủ
NN&PT NT	:	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
°C	:	Độ C
PCRA	:	Hội thảo đánh giá các nguồn tài nguyên ven biển có sự tham gia của Cộng đồng
RNM	:	Rừng ngập mặn
QĐ – TTg	:	Quyết định – Thủ tướng
UBND	:	Ủy ban nhân dân
UBND – NN	:	Ủy ban nhân dân – Nhà nước
USAID	:	Cơ quan Viện trợ phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
VFD	:	Dự án Rừng và Đồng bằng do USAID tài trợ
PTNT	:	Phát triển Nông thôn

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Vị trí xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng.....	3
Hình 2.1: Biểu đồ tỷ lệ người đánh bắt bằng tay theo cư trú .....	22
Hình 2.2: Biểu đồ chủ thuyền theo cư trú.....	25
Hình 2.3: Biểu đồ các hộ sử dụng đầm theo cư trú và diện tích .....	27
Hình 2.4: Biểu đồ các hộ dân sử dụng đầm theo hộ khẩu.....	27
Hình 2.5: Hệ thống quản lý vùng biên ven bờ.....	33

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1 : Giá trị kinh tế của các loài thủy hải sản được đánh bắt bằng tay.....	9
Bảng 1.2: Giá trị kinh tế của các loài thủy hải sản được đánh bắt bằng.....	11
Bảng 1.3: Giá trị kinh tế từ đầm nuôi trồng thủy sản.....	12
Bảng 1.4: Các lợi ích đem lại của rừng ngập mặn .....	13
Bảng 2.1: Diện tích đất và rừng ngập mặn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng –	
Bảng 2.2: Các hoạt động trồng rừng từ 2012 đến năm 2016 .....	18
Bảng 2.3: Các hoạt động trồng phục hồi rừng từ năm 1996 đến năm 2010.....	18
Bảng 2.4: Tình hình hiện trạng rừng ngập mặn.....	19
Bảng 2.5: Hiện trạng bãi triều.....	20
Bảng 2.6: Hiện trạng các đầm nuôi tôm thâm canh .....	21
Bảng 2.7: Hiện trạng các đầm nuôi bán thâm canh và quảng canh .....	22
Bảng 2.8: % số người khai thác theo ngày/tháng .....	23
Bảng 2.9: Số lượng hải sản khai thác được hàng ngày .....	24
Bảng 2.10: Lịch mùa vụ nhóm đánh bắt bằng tay/thủ công.....	24
Bảng 2.11: Lịch mùa vụ Nhóm đánh bắt bằng thuyền.....	26
Bảng 2.12: Số hộ, diện tích nuôi trồng thủy sản theo cư trú.....	27
Bảng 2.13: Lịch mùa vụ Nhóm đầm nuôi trồng thủy hải sản .....	28

## LỜI MỞ ĐẦU

Thế kỷ 21 được xem là thế kỷ của biển và đại dương. Hầu hết các quốc gia đều có biển (trong đó có Việt Nam). Phát triển kinh tế biển luôn được coi trọng đối với việc đẩy mạnh khai thác không gian, mặt biển, tài nguyên, tiềm năng và lợi thế của biển để phát triển kinh tế - xã hội đồng thời phải kết hợp với bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và đặc quyền kinh tế biển.

Việt Nam nằm bên bờ Biển Đông, có đường bờ biển dài trên 3.260 km, vùng đặc quyền kinh tế rộng khoảng 1 triệu km<sup>2</sup>, gấp 3 lần diện tích đất liền. Biển Việt Nam có trên 3.000 hòn đảo lớn nhỏ phân bố chủ yếu ở ven bờ Tây Bắc Vịnh Bắc Bộ, một số đảo ven bờ miền Trung và Tây Nam Bộ và hai quần đảo ngoài khơi là quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Ven biển Việt Nam là nơi tập trung của hơn 20 hệ sinh thái, trong đó phải kể đến 3 hệ sinh thái đặc trưng là rừng ngập mặn, rạn san hô và thảm cỏ biển, với khoảng 800.000 ha bãi triều và các vũng vịnh, đầm phá ven bờ rất thuận lợi để nuôi trồng các loài hải sản có giá trị kinh tế cao.

Hải Phòng có bờ biển dài trên 125 km kể cả bờ biển chung quanh các đảo khơi. Bờ biển có hướng một đường cong lõm của bờ vịnh Bắc Bộ, thấp và khá bằng phẳng, cấu tạo chủ yếu là cát bùn do 5 cửa sông chính đổ ra, phân bố gần song song và cách nhau từ 20 đến 27 km, gồm : cửa sông Thái Bình, cửa sông Văn Úc, cửa sông Lạch Tray, cửa Bạch Đằng và cửa Lạch Huyện.

Thành phố Hải Phòng được thiên nhiên ưu ái với nguồn tài nguyên biển khá phong phú, đặc biệt là các hệ sinh thái biển có giá trị cao đều như rừng ngập mặn, san hô, cỏ biển, rạn đá, tùng áng, bãi triều, cửa sông và vùng đáy biển rộng lớn, với diện tích khoảng 4.000 km<sup>2</sup>. Ngoài ra với gần 1.000 loài tôm, cá và hàng chục loài rong biển có giá trị kinh tế cao như tôm rồng, tôm he, cua bể, đồi mồi, sò huyết, cá heo, ngọc trai, tu hài, bào ngư, biển Hải Phòng có nhiều bãi cá, lớn nhất là bãi cá quanh đảo Bạch Long Vỹ với độ rộng trên 10.000 hải lý vuông, trữ lượng cao và ổn

định. Tại các vùng triều ven bờ, ven đảo và các vùng bãi triều ở các vùng cửa sông rộng tới trên 12.000 ha vừa có khả năng khai thác, vừa có khả năng nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ có giá trị kinh tế cao. Vấn đề đặt ra ở đây chính là phải làm sao để sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý và có hiệu quả không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn phải đảm bảo cho mục tiêu chính trị xã hội.

Hiện nay, đứng trước bối cảnh đất nước đang trên đà đổi mới, mở cửa và hội nhập đã gây không ít những tác động tích cực và tiêu cực đến việc khai thác sử dụng nguồn tài nguyên ven biển. Bên cạnh đó là sự gia tăng dân số và công tác quản lý sử dụng tài nguyên ven biển còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình đổi mới hiện tại của đất nước. Chính vì vậy, việc điều tra đánh giá hiện trạng sử dụng và quản lý các nguồn tài nguyên ven biển là công tác hết sức quan trọng và cần thiết.

Đông Hưng là một xã ven biển nằm ở phía nam của huyện Tiên Lãng. Hệ sinh thái vùng ven biển xã Đông Hưng là hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển gồm khoảng 248,7 ha rừng ngập mặn. Đây là địa bàn có tiềm năng phát triển kinh tế cao, đã và đang được sử dụng có mục đích hiệu quả tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế.

Để công tác quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên ven biển nói chung và tài nguyên rừng ngập mặn trên địa bàn xã Đông Hưng nói riêng đi vào nề nếp, đúng pháp luật, khai thác đúng với tiềm năng của rừng ngập mặn một cách có hiệu quả nhất, tôi đã chọn đề tài “Đánh giá hiện trạng sử dụng và quản lý các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng huyện Tiên Lãng Hải Phòng” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình nhằm góp phần vào việc bảo vệ bền vững các nguồn tài nguyên ven biển của địa phương.

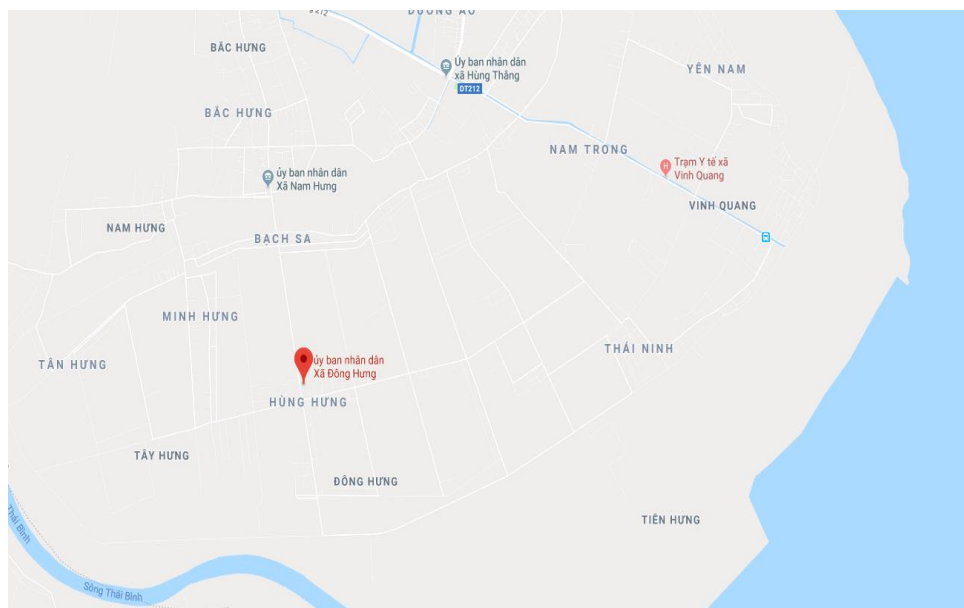
## CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ XÃ ĐÔNG HUNG HUYỆN TIÊN LÃNG HẢI PHÒNG

### 1.1. Điều kiện tự nhiên – kinh tế xã hội của xã Đông Hưng huyện Tiên Lãng Hải Phòng

#### 1.1.1. Vị trí địa lý

Đông Hưng là một xã ven biển nằm ở phía nam của huyện Tiên Lãng được hình thành trên cơ sở một phần diện tích và người dân của vùng kinh tế mới Nông trường quốc doanh Vinh Quang cũ vào ngày 18 tháng 3 năm 1986. Đây là địa phương có dự án đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng – Quảng Ninh đi qua. Phía Bắc giáp với xã Bắc Hưng, phía Nam giáp sông Thái Bình, phía Đông giáp với xã Tiên Hưng, phía Tây giáp với xã Tây Hưng.

Tọa độ 20°38'13''N, 106°38'50''E.



Hình 1.1: Vị trí xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng



## **1.1.2. Điều kiện tự nhiên**

### **1.1.2.1. Loại hình môi trường ven biển**

Được bồi đắp bởi phù sa sông Thái Bình và tác động của cửa sông Văn Úc, xã Đông Hưng có đất ổn định trong đê và các bãi triều ven biển ngoài đê. Một mặt tiếp giáp với biển Đông dài khoảng 3,5 km nên thường bị ảnh hưởng của sóng biển, triều cường, thủy triều, nước biển dâng, bão biển và xâm nhập mặn. Đê biển hiện tại được đắp từ cuối những năm 70 đầu năm 80 để thành lập ra vùng kinh tế mới và Nông trường Vinh Quang cũ với mục tiêu lấn biển để lấy đất ở và phát triển nông nghiệp, trồng lúa. Đê biển dài 3,5 km, toàn bộ chưa được kè bê tông, đá mặt ngoài, mặt đê cũng chưa cứng hóa tuy nhiên phía trước đoạn đê dài khoảng 3 km từ phía xã Tiên Hưng về cửa sông Thái Bình phía ngoài là các đầm nuôi trồng thủy sản và một cánh rừng ngập mặn tốt, rộng khoảng 1 km ra phía biển góp phần bảo vệ vững chắc đê biển trong mùa mưa bão hàng năm.

### **1.1.2.2. Thời tiết - khí hậu**

Đông Hưng có khí hậu cận nhiệt đới ven biển

- Chế độ nhiệt : có 4 mùa rõ rệt Xuân, Hạ, Thu và Đông. Nhiệt độ trung bình hàng năm 23-24°C, nhiệt độ cao nhất khoảng 38-39°C trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8 hàng năm, kỷ lục cao đạt 41°C, nhiệt độ thấp trung bình khoảng 13-15°C, kỉ lục thấp nhất là 6°C trong tháng 1 hàng năm [7].
- Chế độ gió : thay đổi theo mùa. Mùa đông thịnh hành gió Đông Bắc, mùa hè có gió Nam và Đông Nam. Cuối mùa đông đến mùa xuân thường có sương mù.
- Chế độ mưa : Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1500 đến 1800mm.
- Bão : là một xã giáp biển nên hàng năm xã Đông Hưng phải đối mặt với những cơn bão thường xảy ra từ tháng 6 đến tháng 9

- Sông ngòi : Do được hai con sông chính bao quanh là sông Thái Bình và sông Văn Úc nên hàng năm xã Đông Hưng nhận được một lượng phù sa khá phong phú làm màu mỡ cho đất đồng thời bồi lắng nhiều ở vùng cửa sông.

### **1.1.2.3. Thủy triều – bãi triều**

#### **a. Thủy triều**

Theo chế độ nhật triều đều của vùng Bắc bộ tại đảo Hòn Dấu, Đồ Sơn, Hải Phòng, cũng như lưu lượng của sông Thái Bình và Văn Úc, chu kỳ nhật triều trung bình là 24 giờ 45 phút, thời gian nước dâng và rút gần bằng nhau ( tương ứng là 11 giờ 11 phút ). Biên độ dao động đỉnh triều tối đa là 3,0-3,5 mét, trung bình là 1,7-1,9 mét và nhỏ nhất là 0,3-0,5 mét thường xảy ra trong tháng 6 hàng năm. Hàng tháng có hai kỳ nước lớn kéo dài 11-13 ngày và hai kỳ nước nhỏ dài 2-3 ngày [1].

Sự chênh lệch mực nước thủy triều là khoảng 1,3 mét so với mức thủy triều ở Hòn Dấu. Do vậy tại xã tồn tại các loại nước ngọt, nước biển và nước lợ. Chất lượng nước biển ven bờ cũng bị ảnh hưởng bởi chất lượng nước của sông Thái Bình do có nhiều các nhà máy, xí nghiệp xả thải ra sông.

#### **b. Bãi triều**

Chất lượng đất phù sa tuy chưa được nghiên cứu nhưng đủ chất lượng để rừng ngập mặn phát triển tốt. Các cây bần chiếm đa số và thường có tuổi đời trên 20 năm, đường kính gốc khoảng 20 cm và cao khoảng 7-8 mét. Các bãi triều có xu hướng đang được bồi đắp ra xa, có thể trồng rừng ngập mặn và nuôi trồng hải sản nhuyễn thể như ngao. Từ năm 1986, việc trồng phục hồi RNM ven biển đã bắt đầu và hiện nay có tác động tốt, hạn chế xói lở vùng đất mới, xu hướng bồi tụ đã bắt đầu từ 1995-2001 tại vùng cửa sông Thái Bình. Ngoài ra, trong giai đoạn trên không có bão, lũ lớn ngoại trừ cơn bão lũ tháng 10 năm 1996. Diện tích bãi triều, đầm tôm, rừng ngập mặn và mặt nước ngoài đê biển là khoảng 592 ha.

### **1.1.2.4. Tài nguyên thủy hải sản**

Thủy hải sản ven bờ đa dạng gồm các loài cá, tôm, cua, cáy và chim. Các loài thủy sản sinh sống trong hệ sinh thái RNM đã được nghiên cứu năm 2011.

Các loài hải sản nước mặn, nước lợ như cá biển các loại, cua rừng ngập mặn, cua giống, tôm sú, tôm rảo, còng, cáy, ốc, ngao, hà, hào, và chim như cò, vạc, vịt trời và chim di cư. Trong số 288 loài sinh vật đã phát hiện trong khu vực, có tới gần 100 loài có giá trị kinh tế, du lịch và nghiên cứu khoa học trong đó có 7 loài thuộc loài quý hiếm được đưa vào sách đỏ Việt Nam để bảo vệ, gồm các loài: quạ khoang, rắn ráo, rái cá, rắn cạp nong, rắn hổ mang, le khoang cổ [2].

#### **1.1.2.5. Các loại tài nguyên khác**

Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, diện tích tự nhiên hành chính của xã Đông Hưng là 1420 ha gồm đất nông nghiệp 1156,32 ha (chiếm 81,43%) còn lại là đất ở, cơ sở hạ tầng, và đất khác. Trong đó đất nhà ở, vườn, đường trường trạm, trụ sở phi nông nghiệp là 248,42 ha. Đất chuyên trồng lúa 299,54 ha. Đất trồng cây lâu năm 34,85 ha. Đất rừng phòng hộ 339,6 ha. Đất nuôi trồng thủy hải sản là 328,9 ha. Theo báo cáo của xã, 308 ha trong đó có 197 ha nước lợ và 111 ha nước ngọt. Phần bãi triều ngoài đê là do UBND huyện Tiên Lãng trực tiếp quản lý.

Xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng là nơi có diện tích trồng hành, tỏi nhiều nhất thành phố Cảng Hải Phòng. Với 155 ha trồng chuyên canh hành, tỏi, nhiều năm trở lại đây hai loại cây gia vị này đã đem lại thu nhập ổn định cho người dân. Với đặc điểm thổ nhưỡng ở đây là đất thịt nhưng hàng năm được bồi đắp phù sa bởi hai con sông lớn là sông Văn Úc và sông Thái Bình nên rất phù hợp với cây hành, tỏi phát triển cho năng suất và chất lượng hơn hẳn những vùng khác.

Hoạt động nuôi trồng thủy hải sản cũng phát triển mạnh trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng với những loài đem lại giá trị kinh tế cao như các loài cá, tôm, cua, cáy và chim.

### **1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội**

Xã Đông Hưng nằm ở phía Nam huyện Tiên Lãng là nơi được bồi đắp bởi phù sa sông Thái Bình và tác động của cửa sông Văn Úc gồm đất ổn định trong đê và các bãi triều ven biển ngoài đê. Đê biển dài 3,5 km, toàn bộ chưa được kè bê

tông, không có khả năng chống chọi với bão biển, triều cường. Điều kiện như vậy nên hầu như năm nào người dân trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng cũng phải hứng chịu những cơn bão lớn kết hợp với triều cường gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống cũng như sinh kế của người dân.

Bên cạnh những khó khăn, tháng 9/2014, được sự tài trợ của tổ chức Tầm nhìn thế giới và Bộ Ngoại giao – Thương Mại Australia (TĐO), dự án “Thành phố Hải Phòng tăng cường năng lực phòng chống biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai” (gọi tắt là HRCD) đã được triển khai tại ba xã thuộc huyện Tiên Lãng trong đó có xã Đông Hưng. Đến nay, sau gần ba năm triển khai, dự án thật sự có hiệu quả, góp phần tăng cường lực lượng phòng chống thiên tai, đồng thời tạo sinh kế mới cho người dân trên địa bàn xã.

Về lĩnh vực kinh tế: Trong năm 2017, tổng thu nhập nội xã đạt 299 tỷ đồng, tăng so với năm 2016 là 36 tỷ đồng. Trong đó: giá trị thu nhập từ sản xuất nông nghiệp đạt 16 tỷ đồng với tổng diện tích cây lúa cả năm là 491,8 ha. Đối với lĩnh vực chăn nuôi, giá trị thu nhập đạt 57 tỷ đồng, nuôi trồng thủy sản đạt 68 tỷ đồng. Về tiểu thủ công nghiệp – dịch vụ đạt trên 59 tỷ đồng [8].

Đến cuối năm 2016, dân số xã khoảng 7.750 người (52% nữ) thuộc 1919 hộ gia đình bao gồm 146 hộ nghèo, 225 hộ cận nghèo, 1.020 hộ trung bình và 250 hộ khá giả và 278 hộ giàu [3].

### **1.3. Tình hình cơ sở hạ tầng**

Đi cùng với xu thế phát triển chung của toàn huyện, cơ sở hạ tầng trên toàn xã Đông Hưng đã được chú trọng và phát triển. Hệ thống cơ sở hạ tầng trên toàn xã hiện nay đang từng bước hoàn thiện và xây dựng mới nhằm phục đời sống của người dân.

Trong lĩnh vực công tác địa chính xây dựng, giao thông thủy lợi tiếp tục được xã thực hiện tốt.

Về công tác xây dựng nông thôn mới đến nay xã đã đạt được 18/19 tiêu chí, các tiêu chí đạt đã được huyện và thành phố thẩm định đánh giá cao, còn tiêu chí về an ninh, xã sẽ tiếp tục hoàn thiện vào năm 2018. Các hoạt động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng cao chất lượng và đi vào cuộc sống.

Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, giáo dục mũi nhọn được phát triển đạt kết quả khá.

Công tác y tế dân số có nhiều chuyển biến, chất lượng khám chữa bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được thực hiện đúng qui định.

#### **1.4. Giá trị kinh tế - xã hội của việc sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng**

##### **1.4.1. Các lợi ích sinh kế hỗ trợ bởi rừng ngập mặn ở vùng ven biển**

Theo báo cáo của UBND xã Đông Hưng, tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 2.300 tấn năm 2016 với tổng giá trị khoảng 57,5 tỷ VND trong năm 2016. Đến năm 2017, tổng giá trị nuôi trồng thủy sản đạt 68 tỷ đồng, tăng 10,5 tỷ đồng so với năm 2016. Theo kết quả thảo luận hội thảo PCRA ngày 17-18/04/2017, tổng giá trị kinh tế từ đầm nuôi trồng khoảng 43 tỷ VND/năm, đánh bắt bằng tay khoảng 9,6 tỷ VND, đánh bắt thuyền khoảng 3,8 tỷ VND/năm. Kết quả đánh bắt từng loài thủy hải sản khác nhau của người dân được thể hiện qua bảng dưới đây.

**Bảng 1.1 : Giá trị kinh tế của các loài thủy hải sản được đánh bắt bằng tay**

Các nguồn hải sản sinh sống nhờ rừng ngập mặn	Năng suất (kg/ha)	Tổng giá trị kinh tế (VND) bình quân/hộ gia đình	Người hưởng lợi chính Số hộ, số người
Bắt tôm trong rừng	- 1 người/ngày = 0.5 kg tôm gai - 1 người/ngày = 1kg tôm thóc - 1 người/ngày = 0.3 kg tôm rảo - Mỗi tháng thực hiện 15 ngày theo 2 con nước (xấp xỉ 14 ngày/con) - Một người có thể bắt được 1.8 kg tôm trong rừng	160.000đ/hộ gia đình, Giá Tôm gai 50.000đ/kg, Tôm thóc 35.000đ/kg Tôm rảo 130.000đ/kg - Tôm gai = 50.000đ x 0.5 x 15 ngày = 375.000đ (1) - Tôm thóc = 35.000 x 1 x 15 ngày = 525.000đ (2) - Tôm rảo = 130.000 x 0.3 x 15 ngày = 585.000đ (3) - 1 người/15 ngày = (1) +(2) + (3) = 1.485.000đ/tháng - 350 hộ (500 người) = 500 x 1.485.000đ = 742.500.000đ Tổng giá trị kinh tế là khoảng 3 tỷ đồng/4 tháng nhiều nhất	350 hộ 500 người
Bắt cáy	-1 người/ngày bắt được 1.5-2.5 kg	Cáy là 25.000đ/kg. Giá trị một ngày khoảng 50.000đ. Tổng giá trị kinh tế khoảng 3,6 tỷ/năm	400 hộ 200 người
Bắt tôm bằng tay (cắm dăng)	+ 1 người/kg/ngày + 20 người/6 ngòi + 20 kg/6 ngòi/ ngày + 15 ngày/tháng = 20x15= 300 kg + 7 tháng = 300x7 = 2.100 kg	Bình quân 7 tháng + 2.100kg/20 hộ = 105 kg/hộ + Thu nhập 50.000đ/kg/7 tháng = 105 kg x 50.000đ = 5.250.000đ =>Bình quân hộ là 5.250.000đ/năm	20 hộ gia đình
Bắt cáy	+ 1 người 3kg/ngày	+ Bình quân 10 tháng/hộ = 22.500kg/hộ	50 hộ gia đình

Các nguồn hải sản sinh sống nhờ rừng ngập mặn	Năng suất (kg/ha)	Tổng giá trị kinh tế (VND) bình quân/hộ gia đình	Người hưởng lợi chính Số hộ, số người
bằng tay (đơm lồng)	+ 50 người/10ha + Tổng thu 50 người x 3kg = 150kg/ngày + 15 ngày/tháng = 150kg x 15 ngày = 2.250kg + 10 tháng x 2.250kg = 22.500kg	= 450kg/hộ => Thu nhập 40.000đ/kg/10 tháng = 450kg x 40.000 = 18 triệu VND/năm => Bình quân 1 hộ là 18 triệu đồng/năm	đình
Bắt cua giống bằng tay trong rừng	+ 1 người bắt 20 con/ngày + 20 người/ngày + 20 ngày/tháng + 1 tháng = 20 người x 20 ngày x 20 con = 8 triệu con + 6 tháng/năm + 6 tháng x 8 triệu con = 48 triệu con	+ 48 triệu con/20 hộ = 2.4 triệu con/năm + Thu nhập 1 năm = 2.4 triệu con x 5.000đ = 12 triệu VND/6 tháng + Bình quân hộ là 12 triệu đồng/năm	20 hộ gia đình
Mò ngao bằng tay	+ 1 người 10kg/ngày + 20 người = 10kg x 20 người = 200kg/ngày + 1 tháng 25 ngày x 200kg = 5.000kg/tháng + 8 tháng x 5000kg = 40 tấn/năm	+ 40 tấn/20 hộ = 2.000kg/năm + Thu nhập 1 hộ = 2.000kg x 5.000 = 10 triệu VND/năm	20 hộ gia đình

Nguồn: Kết quả thảo luận tại hội thảo PCRA xã Đông Hưng ngày 17-18/04/2017

**Bảng 1.2: Giá trị kinh tế của các loài thủy hải sản được đánh bắt bằng thuyền**

Các nguồn hải sản sinh sống nhờ rừng ngập mặn	Năng suất (kg/ha)	Tổng giá trị kinh tế (VND) bình quân/hộ gia đình	Người hưởng lợi chính Số hộ, số người
Bắt tôm trong rừng (20ngày/tháng)	4kg/ngày; 80kg/tháng; 960kg/năm	360.000đ/ngày/hộ gia đình 7.2triệu VND/tháng Bình quân hộ là 86.4 triệu VND/năm	5 người/hộ 30 hộ
Bắt cua trong rừng (5ngày/tháng)	1kg/ngày; 5kg/tháng; 60kg/năm	200.000đ/ngày/hộ gia đình 1triệu VND/tháng Bình quân hộ là 12 triệu VND/năm	5 người/hộ 30 hộ
Cắm dăng, dó, đáy quanh rừng ngập mặn (cá tạp, cá đò, cá mối) (25 ngày/tháng)	30kg/ngày; 75kg/tháng; 450kg/năm (6tháng)	150.000đ/ngày/hộ gia đình 3.750.000đ/tháng Bình quân hộ là 22.5 triệu VND/năm	4 người/hộ 20 hộ
Thuyền đánh cá: lưới, tơ...(15 ngày/tháng)	10kg/ngày 150kg/tháng 900kg/năm (6tháng)	100.000đ/ngày/hộ gia đình 1.5 triệu VND/tháng Bình quân hộ là 9 triệu VND/năm	4 người/hộ 15 hộ
Đánh lồng	3kg/ngày; 60kg/tháng; 720kg/năm	300.000đ/ngày/hộ gia đình 6 triệu VND/tháng Bình quân hộ là 72 triệu VND/năm	4 người/hộ 60 hộ
Năng suất ngày càng giảm do: ô nhiễm nguồn nước, môi trường (do nhà máy bột cá Thái Bình thải ra)			



**Bảng 1.3: Giá trị kinh tế từ đầm nuôi trồng thủy sản**

Các nguồn hải sản sinh sống nhờ rừng ngập mặn	Năng suất (kg/ha)	Tổng giá trị kinh tế VND bình quân/hộ gia đình	Người hưởng lợi chính Số hộ, số người
Tôm giống các loại	1.000đkg/ha 230ha x 1.000 = 230.000đ	Tổng giá trị kinh tế khoảng 34,5 tỷ đồng/năm. Bình quân hộ khoảng 986 triệu/năm	35 hộ = 140 nhân khẩu 986 triệu VND/hộ - 250 triệu/khẩu
Các loại cá (vược, rô phi, tổng hợp)	300kg/ha x 10.000đ x 230ha = 690 triệu VND	Bình quân khoảng 3 triệu VND/ha	20 triệu VND/hộ Tổng trị giá = 690 triệu VND
Đầm nuôi thâm canh (tôm)	8000đ/kg x 10ha	Bình quân hộ khoảng 1.6 tỷ VND/hộ	5 hộ = 20 nhân khẩu = 1.6 tỷ VND/hộ

**1.4.2. Các lợi ích xã hội khác của rừng ngập mặn ở vùng ven biển**

Rừng ngập mặn mang lại nhiều lợi ích xã hội như bảo vệ người dân xã Đông Hưng trong các mùa mưa bão hàng năm. Bảo vệ bến đỗ các thuyền đánh cá ven bờ và bảo vệ thuyền khi có giông bão. Lợi ích cao nhất là tạo bãi triều có dòng triều chảy mạnh thực hiện chức năng hoàn lưu, vận chuyển nước và bồi tích, bảo vệ đê biển không bị thiệt hại khi có bão, nước biển dâng cũng như bảo vệ các bờ đầm tôm ngoài đê biển. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để hình thành các dải RNM và chính sự tồn tại phát triển của RNM cũng làm thúc đẩy các quá trình bồi tích nên đáy làm giảm năng lượng do dòng triều và dòng chảy sóng, tăng tốc độ lắng đọng trong RNM. Ngoài ra RNM còn là nơi sinh sống và phát triển của các loài thủy hải sản, duy trì đa dạng sinh học và góp phần giảm hiệu ứng khí nhà kính hấp thụ khí CO<sub>2</sub> cũng như lưu giữ rác thải không trôi nổi trên bãi và tạo thu nhập cho người già nhặt chai nhựa bị giữ lại ven rừng ngập mặn.

**Bảng 1.4: Các lợi ích đem lại của rừng ngập mặn**

Các lợi ích	Lợi ích chính quyền	Lợi ích cộng đồng	Lợi ích của nhóm tư nhân
Phòng chống gió bão	Bảo vệ toàn dân trong xã. Đảm bảo an toàn các công trình cơ sở hạ tầng, phúc lợi địa phương. Giám huy động bốn tại chỗ cho nhân dân.	Giảm thiệt hại về người và tài sản. Giảm các chi phí đóng góp cải tạo các công trình hàng năm. Cộng đồng cảm nhận sự an toàn, an tâm được bảo vệ trong mùa gió bão hàng năm.	Bảo vệ lợi ích kinh tế cho các tổ đầm, vùng, trang trại. Đảm bảo an toàn các hệ thống công trình xây dựng, vật chất, năng suất nuôi trồng. Giảm mức đầu tư hàng năm. Có nơi neo đậu tàu thuyền.
Ổn định bãi triều	Diện tích địa chính xã tăng. Chi phí trồng rừng ngập mặn giảm. Đảm bảo việc thu phí đấu thầu và giảm tranh chấp.	Cộng đồng có nhiều hải sản, tôm cá để đánh bắt. Nguồn thu nhập chung ổn định.	Có điều kiện mở rộng điều kiện nuôi thả các loài thủy hải sản có chất lượng cao. Giảm chi phí đầu tư, thua lỗ. Sản lượng thủy hải sản tăng và thu nhập cao.
Bảo vệ đê biển	Hàng năm giảm chi phí tu sửa xói mòn, sạt lở hay đầu tư nâng cấp đê biển	Ngăn chặn xâm nhập mặn vào nội đồng. Giảm các đóng góp của cộng đồng để bảo vệ đê.	Các hộ, công ty nuôi trồng trong đê đảm bảo việc nuôi trồng, giảm chi phí nhân công.
Bảo vệ bờ đầm tôm	Thu được thuế giao đất, tăng nguồn thu cho ngân sách xã . Giảm hỗ trợ cho hộ nuôi trồng, doanh nghiệp.	Người dân cộng đồng được hưởng lợi từ các thành phẩm nuôi trồng. Duy trì công ăn việc làm cho người dân.	Bảo vệ nguồn thủyb hải sản trong đầm nuôi, đảm bảo doanh thu. An tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh.
Kiểm soát biển dâng và dòng nước biển	Ổn định địa bàn quản lý của địa phương. Giảm nhẹ cảnh báo khi có hiểm họa. Thu hút được đầu tư phát	Giảm nhẹ thiên tai cho cộng đồng do nước biển dâng và bão. Bảo vệ đất canh tác của cộng đồng, đảm bảo địa	Ao, đầm không bị ngập úng, thuận lợi cho việc nuôi trồng, đánh bắt. Giảm chi phí đầu tư.

Các lợi ích	Lợi ích chính quyền	Lợi ích cộng đồng	Lợi ích của nhóm tư nhân
	triển vào địa phương.	bàn nuôi thả và đánh bắt.	
Giữ phù sa và tạo bãi	Tăng và ổn định diện tích bãi bồi để trồng rừng ngập mặn, đánh bắt hải sản.	Được hưởng nhiều loại thủy hải sản và nâng cao nguồn thu nhập.	Có thể mở rộng diện tích khai thác và nuôi trồng thủy sản.
Đảm bảo chất lượng nước biển	Giảm chi phí đầu tư, tuyên truyền về bảo vệ nguồn nước. Kết quả kinh tế chung của địa phương nâng cao.	Được hưởng nguồn nước đảm bảo.	Việc sản xuất thủy sản có thể tránh được các loại dịch bệnh. Bảo đảm nguồn nước và khu vực đầm tôm, trang trại góp phần nâng cao sản lượng.
Thu giữ rác thải	Chính quyền giảm chi phí thu gom rác thải.	Môi trường trong sạch. Người dân có cơ hội thu gom phế liệu =>tăng thu nhập cho người dân.	Người dân đánh lưới, đặng giảm được nhiều rác. Các đầm nuôi trồng khi lấy nước không bị rác thải tràn vào.
Tăng đa dạng sinh học	Uy tín của địa phương tăng cao, có cơ hội phát triển du lịch sinh thái	Cộng đồng được hưởng nhiều lợi ích từ đa dạng sinh học.	Tăng khả năng nuôi trồng bền vững. Có nhiều điều kiện để kinh doanh.
Giảm nước biển dâng và biến đổi khí hậu	Bảo vệ đê, rừng và đất. Giảm chi phí nâng cấp các công trình đê, kè và chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu.	Ổn định cuộc sống.	Ổn định kinh doanh, phát triển kinh tế.

## **1.5. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế- xã hội của xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng - Hải Phòng**

### **a. Thuận lợi**

Là một xã ven biển nằm ở phía Nam của huyện Tiên Lãng được bù đắp bởi phù sa sông Thái Bình và cửa sông Văn Úc tạo điều kiện thuận lợi để trồng rừng ngập mặn và phát triển ngành nuôi trồng thủy hải sản có giá trị kinh tế cao tạo sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng.

Trong những năm qua, khi công cuộc đổi mới đã đi vào cuộc sống nền kinh tế của huyện Tiên Lãng nói chung và của xã Đông Hưng nói riêng đã có những chuyển biến tích cực và mạnh mẽ. Cơ cấu ngành nghề tuy chuyển biến còn chậm, song tiềm năng các thành phần kinh tế bước đầu đã được phát huy, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng cao hơn.

### **b. Khó khăn**

Diễn biến thời tiết ngày càng gay gắt và khắc nghiệt nên hằng năm địa bàn xã Đông Hưng là nơi chịu những cơn bão, các đầm nuôi trồng thủy sản bị bão tàn phá làm giảm giá trị kinh tế, cuộc sống của người dân thêm phần khó khăn. Rừng ngập mặn sau những cơn bão bị tàn phá nghiêm trọng phải được trồng mới lại, đối với những khu RNM lâu năm cũng không thể chống trọi được với những cơn bão quá lớn cần có thời gian chăm sóc và phục hồi lại. Tỷ lệ các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn xã khá cao do chưa có đủ điều kiện tạo sinh kế cải thiện cuộc sống cho người dân.

Nhìn chung xã Đông Hưng còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế, vấn đề quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển lại càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết, không chỉ phụ thuộc vào khả năng lãnh đạo của Đảng bộ chính quyền, các cấp ban ngành mà còn phụ thuộc vào nỗ lực tham gia của người dân địa phương.

---

## **CHƯƠNG 2 : HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VEN BIỂN XÃ ĐÔNG HUNG HUYỆN TIÊN LÃNG HẢI PHÒNG**

### **2.1. Hệ sinh thái vùng ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng**

Các loài hải sản nước mặn, nước lợ như cá biển các loại, cua rừng ngập mặn, cua giống, tôm sú, tôm rảo, còng, cáy, ốc, ngao, hà, hào, và chim như cò, vạc, vịt trời và chim di cư. Trong số 288 loài sinh vật đã phát hiện trong khu vực, có tới gần 100 loài có giá trị kinh tế, du lịch và nghiên cứu khoa học trong đó có 7 loài thuộc loài quý hiếm được đưa vào sách đỏ Việt Nam để bảo vệ, gồm các loài: quạ khoang, rắn ráo, rái cá, rắn cạp nong, rắn hổ mang, le khoang cổ.

Chất lượng nước và lưu lượng nước của sông Thái Bình tác động mạnh đến các hệ sinh thái do dọc con sông có các công ty, xí nghiệp xả thải ra con sông này. Theo phỏng vấn người dân khi chất lượng nước sông kém chất lượng thì sản lượng đánh bắt hải sản sẽ giảm nhanh chóng trong vài ngày.

#### **2.1.1. Hiện trạng sử dụng hệ sinh thái rừng ngập mặn và nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng**

##### **2.1.1.1. Hiện trạng hệ sinh thái vùng ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng**

Hệ sinh thái vùng ven biển xã Đông Hưng là hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển gồm khoảng 248,7 ha rừng ngập mặn (31% diện tích rừng ngập mặn của huyện) trên diện tích bãi 339,6 ha quy hoạch hiện tại là đất trồng rừng (36% tổng thể diện tích đất sử dụng để trồng rừng ngập mặn 945 ha bãi triều của huyện Tiên Lãng – kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Tiên Lãng- thành phố Hải Phòng. Diện tích rừng ngập mặn được công nhận là rừng phòng hộ được hưởng kinh phí bảo vệ rừng của Nhà nước là 248,7 ha trong tổng số rừng ngập mặn cả huyện là 809,3 ha (Công văn số 33/UBND-NN ngày 10/01/2017). Ngoài ra còn khoảng 35 ha rừng ngập mặn chưa đủ điều kiện được công nhận là rừng phòng hộ. Theo các

nghiên cứu khoa học, thì 1 ha RNM tốt sản sinh trên 1 tấn cá/năm do cung cấp khoảng 3 tấn dưỡng chất/năm từ lá cây ngập mặn (Schatz,1991).

Vùng RNM và bãi triều ven biển Đông Hưng, huyện Tiên Lãng theo chế độ nhật triều trong đó một số diện tích bãi chưa đủ điều kiện khoảng 100 ha để trồng rừng ngập mặn do mức thủy triều cao, hay bãi triều chưa đủ độ cứng, sóng biển mạnh để trồng cây được phân cách bởi phần diện tích bãi triều thuộc xã Tiên Hưng.

**Bảng 2.1: Diện tích đất và rừng ngập mặn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng**

Đơn vị	Diện tích đất rừng (ha)	Diện tích rừng phòng hộ được công nhận (ha)	Diện tích rừng chưa đủ điều kiện (ha)
Xã Đông Hưng	339,6	248,7	35
Huyện Tiên Lãng	945	809	100

Các loài cây ngập mặn chủ yếu là cây bần do đây là vùng bãi triều ngập sâu, sóng mạnh. Vùng ven sông có rải rác các cây Mắm trắng và cây Trang. Đa phần diện tích rừng ngập mặn là ở ngoài đầm nuôi trồng, bảo vệ và hỗ trợ trực tiếp việc nuôi trồng thủy hải sản.

Tại hội thảo PCRA ngày 17-18/04/2017, 43% các đại biểu người dân xã Đông Hưng cũng nhận định là tình hình hiện tại của rừng là tốt do có 248,7 ha rừng trên 20 năm phát triển tốt và khoảng 35 ha rừng dưới 20 năm đang phát triển và được chăm sóc bảo vệ tốt. 57% đại biểu nhận định hiện trạng rừng là trung bình, diện tích rừng còn ít, việc bảo vệ rừng còn hạn chế nên một vài năm lại có vụ phá rừng như tháng 4 năm 2013 và tháng 2 năm 2017, công tác trồng phục hồi RNM cũng không cao do cây mới trồng bị hà bám, rác, bèo tây bám nên phát triển kém hoặc chết.

Nhân tố lớn nhất làm thay đổi diện tích rừng ngập mặn tại xã Đông Hưng là do việc chuyển đổi làm đầm tôm trong những năm 1990.

Nhân tố thứ hai là công tác trồng phục hồi rừng ngập mặn phía ngoài đầm nuôi tôm không được thành công như mong đợi. Việc trồng phục hồi rừng từ những năm 1986 được tiến hành song vẫn chưa có thông tin cụ thể. Tổng diện tích trồng phục hồi rừng ngập mặn được lưu trữ là 631 ha. Nếu so với diện tích rừng được công nhận và chưa được công nhận thì tỷ lệ sống bình quân là 45%. Chi tiết diện tích trồng lại rừng trong những năm gần đây :

**Bảng 2.2: Các hoạt động trồng rừng từ 2012 đến năm 2016**

<b>Năm trồng</b>	<b>2012</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>Tổng</b>	<b>Tỷ lệ sống %</b>
Diện tích trồng (ha)	10	20	35	30	95	40-50%

Nguồn: Hội thảo PCRA xã Đông Hưng ngày 17-18/04/2017)

Từ năm 1996 đến năm 2009, Trung tâm nghiên cứu hệ sinh thái rừng ngập mặn cùng với tổ chức Actmang của Nhật Bản đã hỗ trợ trồng 1309,5 ha cây bần chua tại Hải Phòng mà đa số được trồng tại 3 xã ven biển huyện Tiên Lãng[4] trong đó tổng số lượng trồng là khá lớn 536 ha. Diện tích trồng rừng ngập mặn chi tiết tại xã Đông Hưng được thể hiện ở bảng 2.3:

**Bảng 2.3: Các hoạt động trồng phục hồi rừng từ năm 1996 đến năm 2010**

<b>Năm trồng</b>	<b>1996-2000</b>	<b>2001-2005</b>	<b>2006-2009</b>	<b>Tổng</b>	<b>Tỷ lệ sống %</b>
Diện tích trồng(ha)	427	94	15	536	40%-50%
Loài cây	Cây bần chua				

Đa số các đại biểu tham gia hội nghị huy động sự tham gia đều mong muốn rừng được giao cho các hộ dân đánh bắt và khai thác hải sản quản lý và bảo vệ vì đó là nơi sống và tạo cho họ sinh kế làm ăn. Kiến nghị việc trồng mới nên được trồng bổ sung từ các vùng có tỷ lệ sống tốt, tăng cường chăm sóc cây con đang phát triển

cũng như cày hà băm, rác phủ định kỳ các công tác bảo vệ thường xuyên trong vòng 5 năm như theo Nghị định 119/2016/NĐ-CP.

**Bảng 2.4: Tình hình hiện trạng rừng ngập mặn**

Vùng sinh kế và cơ sở hạ tầng	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Tình hình/ Vấn đề và các nguyên nhân
Rừng ngập mặn	6	5			Tốt : Rừng ngập mặn trồng phục hồi trên 20 năm phát triển tốt được chăm sóc và bảo vệ thường xuyên
			15		Trung bình: Diện tích rừng còn hạn chế so với diện tích thực tế. Vẫn còn hiện tượng chặt phá. Diện tích rừng trồng mới còn chưa được chăm sóc và bảo vệ tốt, sống thấp 40-50%
%	23	20	57		

UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng mong muốn trồng phục hồi từ 100-200 ha rừng ngập mặn trên phần bãi triều đã được quy hoạch và tiếp tục chăm sóc các diện tích mới trồng.

#### **2.1.1.2. Hiện trạng bãi triều và nguồn lợi thủy hải sản**

Theo nghị định 40/2016/NĐ-CP làm rõ Luật quản lý tài nguyên và môi trường Biển và Hải đảo Việt Nam 6 hải lý ven bờ từ đường ven bờ (đường mép nước mức triều kiệt trung bình nhiều năm) gọi là vùng ven bờ, UBND huyện có nhiệm vụ quản lý vùng ven bờ từ mức triều kiệt trung bình nhiều năm ra ngoài 3 km, vùng nước biển tiếp giáp sau đó do UBND thành phố Hải Phòng quản lý. Do vậy phần bãi triều ngập mặn của xã Đông Hưng về mặt hành chính là hạn chế bởi ranh giới địa chính với tỉnh Thái Bình, dọc cửa sông Thái Bình và bãi triều ngập mặn thuộc địa giới hành chính xã Tiên Hưng.



**Bảng 2.5: Hiện trạng bãi triều**

Vùng sinh kế và cơ sở hạ tầng	Tốt	Rất tốt	Trung bình	Kém	Tình hình/ Vấn đề và các nguyên nhân
Bãi triều	3	20			Bãi bồi nhiều phù sa do có RMM chắn sóng. Dự kiến mỗi năm bồi được 20 ha. Bãi là nơi đánh bắt tự do của người dân xã và các xã khác. Thủy triều lên xuống thuận tiện cho phát triển rừng và thủy hải sản sinh sống.
			2		Bãi trồng RNM tỷ lệ sống không cao. Phần bãi ven sông Thái bình bị sạt lở tuy nhiên đã có vạt rừng NM chắn sóng
				3	Phần bãi ven sông Thái Bình bị sạt lở
%	11	71	7	11	

Nguồn: Hội thảo PCRA xã Đông Hưng ngày 17-18/04/2017

Qua bảng 2.5, ta có thể thấy rằng hiện trạng bãi triều trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng là rất tốt do bãi triều được bồi đắp bởi hai con sông lớn là sông Thái Bình và cửa sông Văn Úc nên có nhiều phù sa và được RNM chắn sóng. Bãi triều là nơi đánh bắt tự do của người dân trong xã Đông Hưng nói riêng và của các xã khác nói chung. Thủy triều lên xuống thuận tiện cho sự phát triển của rừng và thủy hải sản sinh sống. Bên cạnh đó, phần bãi ven sông Thái Bình còn bị sạt lở.

### 2.1.1.3. Hiện trạng nuôi trồng thủy hải sản trong đầm

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản không thay đổi nhiều trong các năm gần đây ổn định ở mức 328,9 ha trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ là 197 ha [5]. Kết quả khảo sát địa tại địa bàn xã cho thấy có 54 % số đầm nuôi quảng canh, 28% nuôi bán thâm canh và 18% nuôi thâm canh. Các loài hải sản nuôi trồng chủ yếu là tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua và cá.

Thời vụ nuôi trồng tùy theo loài hải sản. Tôm thẻ chân trắng, tôm sú có thể nuôi 2 vụ từ tháng 4 đến tháng 6 và từ tháng 8 đến tháng 12 hàng năm. Cua nuôi thả

quanh năm từ nguồn của giống được người dân bắt tự nhiên từ vùng rừng ngập mặn và bãi triều. Cá nuôi quanh năm.

Tại hội thảo PCRA diễn ra vào ngày 15-16/05/2017, 25% đại biểu cho rằng việc nuôi thâm canh là tốt do được tập huấn kiến thức, kỹ thuật kết hợp với kinh nghiệm nuôi truyền thống. Chủ đầm tự đầu tư con giống, thức ăn theo mô hình công nghiệp. 29% đại biểu cho ý kiến là trung bình do kỹ thuật thâm canh chưa được tốt, môi trường không thuận lợi, cơ sở kỹ thuật chưa đáp ứng được kỹ thuật. 46% đại biểu cho rằng các đầm nuôi thâm canh kém, tôm cua cá chết do biến đổi khí hậu, do nguồn nước ô nhiễm, môi trường ô nhiễm, do dùng nhiều hóa chất và nước thải từ các nhà máy thải ra nhưng còn chưa được xử lý và do rác thải.

**Bảng 2.6: Hiện trạng các đầm nuôi tôm thâm canh**

Vùng sinh kế và cơ sở hạ tầng	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Tình hình/ vấn đề và các nguyên nhân
Đầm nuôi tôm thâm canh		7			Nuôi trồng tốt do được tập huấn kiến thức, kỹ thuật kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Tự đầu tư con giống, thức ăn theo mô hình công nghiệp
			8		Kỹ thuật thâm canh chưa tốt. Môi trường không thuận lợi. Cơ sở kỹ thuật chưa đáp ứng kỹ thuật.
				13	Tôm cua cá chết do biến đổi khí hậu, do nguồn nước ô nhiễm, môi trường ô nhiễm do dùng nhiều hóa chất và các nhà máy thải ra nhưng chưa được xử lý và do rác thải.
%		25	29	46	

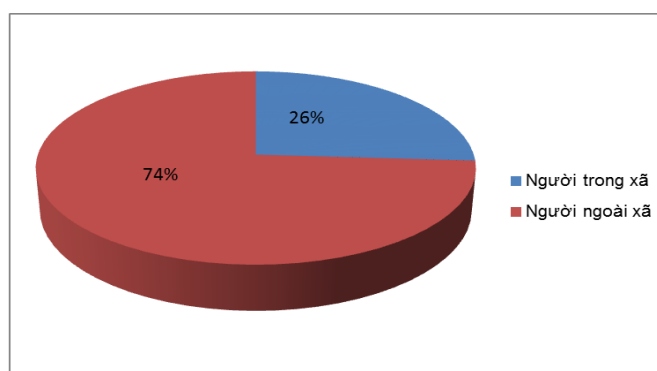
Cũng tại hội thảo PCRA diễn ra ngày 15-16/05/2017, 59% đại biểu cho rằng việc nuôi bán thâm canh và quảng canh là trung bình do tôm cua, cá chết vì nguồn nước còn ô nhiễm, do biến đổi khí hậu, con giống chưa đảm bảo chất lượng và phù hợp, do bờ đê bao đầm chưa đảm bảo. 41% đại biểu có ý kiến là tình hình nuôi

trồng kém, tôm, cua, cá chết do môi trường kém, nguồn nước ô nhiễm do các nhà máy xả thải nhưng chưa qua xử lý.

**Bảng 2.7: Hiện trạng các đầm nuôi bán thâm canh và quảng canh**

Vùng sinh kế và cơ sở hạ tầng	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Tình hình/Vấn đề và các nguyên nhân
Đầm tôm nuôi bán thâm canh và quảng canh	0	0			
			16		Tôm, cua, cá do nguồn nước còn ô nhiễm, do biến đổi khí hậu, con giống chưa đảm bảo chất lượng và phù hợp, do bờ đê bao đầm chưa đầm chưa đảm bảo.
				11	Tôm, cua, cá chết do môi trường kém, nguồn nước ô nhiễm do các nhà máy xả thải nhưng chưa qua xử lý.
%	0	0	59	41	

#### 2.1.1.4. Hiện trạng sử dụng vùng rừng ngập mặn trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng và đánh giá các điểm sử dụng chính



**Hình 2.1: Biểu đồ tỷ lệ người đánh bắt bằng tay theo cư trú**

Vùng rừng ngập mặn hiện tại của xã Đông Hưng có khả năng bảo vệ trên 3km đê biển và toàn bộ các bờ đê tôm ngoài đê khỏi sóng biển, nhất là khi có bão biển, nước biển dâng. Trong 11 năm vừa qua từ 2005 đến 2016 không có hiện tượng sạt lở hay vỡ đê.

Vùng rừng ngập mặn cũng là các khu vực đánh bắt chung bằng tay, cắm dăng, đố, lưới lồng cho khoảng 413 hộ dân với khoảng 1.684 khẩu là ở xã Đông Hưng và nhiều người dân các xã khác ( Hội thảo PCRA,17-18/4/2017).

Kết quả khảo sát trên địa bàn xã Đông Hưng cho thấy: trong số 19 hộ dân đánh bắt bằng tay được phỏng vấn thì có 5 người (26% là người trong xã và 74% là người ngoài xã). Số người bắt cáy nhiều nhất là từ 40-60 người/ngày, số người đánh bắt cua tôm, cá bằng lò rọ thường là 4 người một vùng, những người đánh bắt bằng tay khác trong rừng khoảng 15 người/ngày tại một vùng.

Số ngày/tháng tham gia đánh bắt cũng rất khác biệt theo nhu cầu, sức khỏe của người đánh bắt, thời gian cũng như là con nước thủy triều cao hay thấp.

**Bảng 2.8: % số người khai thác theo ngày/tháng**

<b>Số ngày khai thác/ tháng</b>	<b>10-13 ngày</b>	<b>15-16 ngày</b>	<b>20-25 ngày</b>	<b>27-30 ngày</b>
% người khai thác	16%	26%	32%	26%

Tổng sản lượng đánh bắt của 19 người là 87.5kg/ngày (theo kết quả khảo sát ngay tại địa bàn xã). Tuy nhiên sản lượng đánh bắt bình quân hàng ngày của từng người là khác nhau tùy theo nhu cầu đánh bắt cho gia đình để bán lấy tiền hoặc phục vụ cho các nhu cầu khác đồng thời sản lượng đánh bắt còn phụ thuộc vào công cụ đánh bắt. Các loài hải sản được đánh bắt chủ yếu là cua, cua giống, cáy, ốc hay hỗn hợp.

**Bảng 2.9: Số lượng hải sản khai thác được hàng ngày**

Số lượng hải sản	1-2kg	3-5kg	6-10kg	20kg
% người khai thác	37%	37%	21%	5%
Loại hải sản	Cácy	Tôm cua	Cácy, rạm	Hỗn hợp
Công cụ	Tay, tre	Lờ, rọ	Lờ, rọ	đăng

**Bảng 2.10: Lịch mùa vụ nhóm đánh bắt bằng tay/thủ công**

Loài hải sản	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tôm												
Cua to												
Cua giống												
Cá đoi, cá mối, cá lác												
Cácy												
Ốc												
Ngao												
Ong mật												
Chim												
Ếch												

Chú thích :

Không có	Nhiều	Trung bình	Ít

### 2.1.1.5. Hiện trạng sử dụng bãi triều và mặt nước biển ven bờ trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng

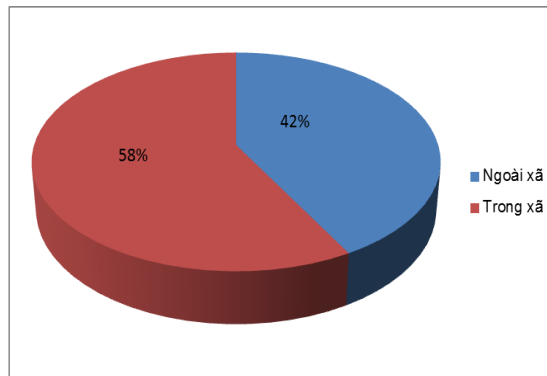
Phần diện tích bãi triều ngập nước ven bờ sau vùng đầm tôm và rừng ngập mặn của xã Đông Hưng nhỏ chỉ khoảng 150 ha vì ngoài đó là bãi triều thuộc địa giới hành chính xã Tiên Hưng đang thí điểm nuôi ngao từ năm 2016. Một phần bãi triều này đang được quy hoạch trồng thêm rừng ngập mặn trong các năm gần đây.

Vùng bãi triều và mặt nước còn lại cũng là nơi đánh bắt chung bằng các hoạt động cắm đăng, thả lưới lồng, rọ và các công cụ khác do các hộ dân tự nhận hoặc

thỏa thuận với nhau để khai thác, đánh bắt bằng tay, lưới lồng, câu cá, đánh cá bằng chai nhựa trong vùng cấm đặng.

Các vùng đánh bắt bằng thuyền có động cơ cũng phân chia nhau tại các rạch nước và vùng nước ven biển, ven cửa sông. Theo báo cáo của UBND xã Đông Hưng trong số 38 hộ dân với khoảng 120 khẩu tham gia đánh bắt bằng thuyền, bằng lưới lồng và 413 hộ dân trong xã đánh bắt bằng tay, cấm đặng, đó, lưới lồng cả ở bãi triều trong rừng và ngoài rừng ngập mặn. 19 hộ đánh bắt bằng thuyền gồm 11 hộ trong xã (58%) và 8 hộ ngoài xã (42%).

Đa số các hộ đánh bắt bằng thuyền ven bờ (69%) đều có 1 thuyền gồm 13 hộ có 1 thuyền, 5 hộ có 2 thuyền và 1 hộ có 4 thuyền.



**Hình 2.2: Biểu đồ chủ thuyền theo cư trú**

Theo kết quả khảo sát trên địa bàn xã, 41% số thuyền có công suất là 8 mã lực, 44% thuyền có công suất 15 mã lực, 15% số thuyền có công suất 24 mã lực, 30 mã lực và 45 mã lực. 56% số thuyền có khoảng 100 tay lưới hay lưới lồng, 44% còn lại có trên 200 tay lưới. Tổng số lao động đánh bắt bằng thuyền của 19 hộ là 43 người trong đó có 14 nữ (33% nữ giới) tham gia đánh bắt bằng thuyền. Thời vụ đánh bắt là quanh năm, thời điểm đánh bắt tùy theo con nước thủy triều, các vùng cấm đặng. Sản lượng đánh bắt các loại tôm, cua và cá tùy theo mùa nhưng giá trị trung bình từ 400.000 đồng đến 4.000.000 đồng/ngày, 79% hộ tham gia phỏng vấn có thu nhập từ 400.000 đến 900.000 đồng/ngày. Sản lượng đánh bắt chủ yếu được bán cho người thu mua trong xã (58%) và bán cho người thu mua ngoài xã (37%).

Tổng giá trị đánh bắt trung bình hàng ngày của 19 hộ đánh bắt bằng thuyền tham gia phỏng vấn là khoảng 15.700.000 đồng.

**Bảng 2.11: Lịch mùa vụ Nhóm đánh bắt bằng thuyền**

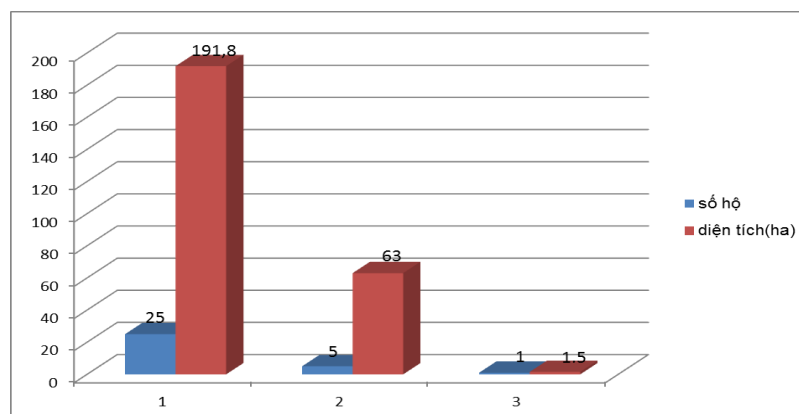
Loài hải sản	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tôm rảo	Green	Green	Red	Red	Red	Red	Green	Green	Green	Green		
Tôm gai	Green	Green	Green	Green	Green	Red	Red	Red	Green			
Cua giống	Red	Red	Green	Green	Yellow	Yellow	Green	Green	Green		Red	Red
Cua to	Yellow	Yellow	Yellow	Red	Red	Red	Yellow	Yellow	Yellow	Green	Green	Green
Cá môi	Red	Red	Red	Green	Green	Green						
Cá đò	Green	Green	Green	Red	Red	Red	Red					
Cáý	Green	Green	Red	Red	Red	Red	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow
Ốc	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow	Red	Red	Red	Red	Red
Chim	Yellow	Yellow	Yellow	Yellow								
Mực												

Chú thích:

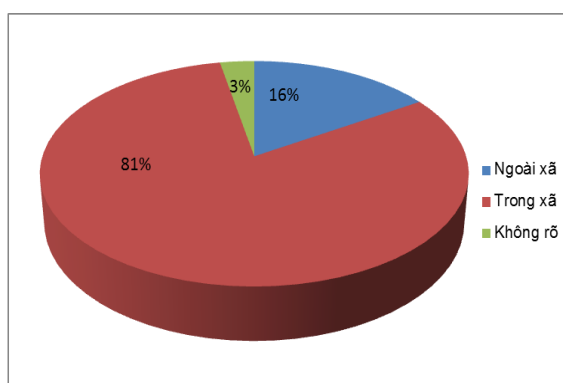
Không có	Nhiều	Trung bình	Ít
	Red	Yellow	Green

### 2.1.1.6. Hiện trạng sử dụng các đầm tôm và phương pháp nuôi thâm canh, bán thâm canh và quảng canh

Tại hội thảo PCRA ngày 17-18/4/2017, số hộ nuôi đầm hải sản là 52 hộ trong đó có 40 hộ nuôi quảng canh, bán thâm canh và 12 hộ nuôi thâm canh.



**Hình 2.3: Biểu đồ các hộ sử dụng đầm theo cư trú và diện tích**



**Hình 2.4: Biểu đồ các hộ dân sử dụng đầm theo hộ khẩu**

Tổng diện tích các đầm của 31 hộ đang sử dụng được chia sẻ là 256,3 ha trong đó có 25 hộ gia đình trong xã sử dụng 191,8 ha gần giống như UBND xã Đông hưng báo cáo, 5 hộ gia đình ngoài xã sử dụng 63 ha và 1 hộ không rõ là người trong xã hay ngoài xã đang sử dụng 1,5 ha.

**Bảng 2.12: Số hộ, diện tích nuôi trồng thủy sản theo cư trú**

Cư trú	Số hộ	Diện tích (ha)
Trong xã	25	191.8
Ngoài xã	5	63
Không rõ	1	1.5

Các hộ đầm sử dụng từ 1 đến 15 lao động thường xuyên. Tổng số lao động làm cho 33 hộ tham gia phỏng vấn là 109 người (34% là nữ).



Kết quả khảo sát cho thấy 54% số đầm nuôi quảng canh, 28% nuôi bán thâm canh và 18% nuôi thâm canh. Các loài hải sản nuôi trồng chủ yếu là tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua cá.

**Bảng 2.13: Lịch mùa vụ Nhóm đầm nuôi trồng thủy hải sản**

Loài hải sản/tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tôm rảo												
Tôm thẻ												
Tôm sú												
Cua bể	Quanh năm(thả gỏi, bắt to thả bé)											
Cua giống												
Cá vược												
Rô phi												
Cá song												
Cá hỗn hợp(đôi, bóng, cháp, bon,mòi...)												
Trắm, trôi, mè, chép,chim												

Chú thích:

Không có	Nhiều	Trung bình	Ít

Tổng số tiền đầu tư của các hộ tham gia phỏng vấn trong năm 2016 là khoảng 11.5 tỷ VND. Đa số các hộ nuôi đầm được phỏng vấn (93%) trả lời là vẫn có lãi ít nhất 10 triệu, chỉ có 7% trả lời là không có lãi hoặc lỗ trong năm 2016.

## 2.1.2. Tình hình quản lý Nhà nước về tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng

### 2.1.2.1. Lịch sử về quản lý tài nguyên ven biển

Từ cuối những năm 80 và đầu những năm 90 việc mở cửa giao lưu kinh tế quốc tế đã thúc đẩy nhanh việc phát triển nuôi trồng thủy sản trong đầm. Xã Đông Hưng được quyết định thành lập ngày 18 tháng 3 năm 1986 nhằm tăng cường việc quản lý các tài nguyên ven biển. Từ Chương trình chủ trương sử dụng đất trồng, đòi

núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước của Chính phủ Việt nam được thực hiện từ 1993 [6], sau đó dự án 5 triệu ha rừng cũng được phê duyệt vào năm 1997 và bắt đầu thực hiện từ năm 1998. Các hoạt động trồng phục hồi tại xã Đông Hưng được tiến hành từ những năm 1986 đến nay.

Năm 1999, Chính phủ cũng phê duyệt một chương trình phát triển nuôi trồng thủy hải sản 1999-2010 là tiền đề cho việc phát triển các đầm nuôi trồng hải sản diện tích lớn. Các đầm nuôi trồng thủy sản bắt đầu được xây dựng trên các bãi triều và rừng ngập mặn gần đê biển 3. Tổng diện tích sử dụng để làm đầm nuôi trồng hải sản là 328,9 ha. Tất cả các đầm nuôi trồng hải sản ở xã Đông Hưng được quy hoạch theo Hợp đồng giao đất kí với UBND huyện Tiên Lãng và xã Đông Hưng theo thời hạn. Hiện nay việc chuyển đổi hợp đồng từ giao đất sang cho thuê đất nuôi trồng thủy sản đang được hoàn tất.

Rừng ngập mặn trên đất ven biển bắt đầu được coi là rừng phòng hộ xung yếu theo QĐ 661/1998/TTg và công tác quản lý là do UBND các cấp chịu trách nhiệm. Công tác bảo vệ rừng ngập mặn được giao cho lực lượng công an xã từ những năm 2005 đến 2010 sau đó từ 2011 đến 2016 giao cho ban quân sự huyện và lực lượng biên phòng mà đại diện là Đồn Biên phòng Vinh Quang đóng trụ sở chính ở xã Tiên Hưng và một chi nhánh ở Đông Hưng. Từ tháng 1 năm 2017, UBND huyện đã ra công văn số 36/UBND-NN ngày 10/01/2017 nhằm tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng thuộc UBND huyện với sự hỗ trợ của phòng NN và PTNT. Do đó UBND các xã như xã Đông Hưng phải có trách nhiệm quản lý rừng cũng như công tác bảo vệ từ năm 2017 để từ đó xây dựng thảo luận cơ chế hợp tác quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn. Trước kia năm 2007, Chính phủ đã ban hành Quyết định 100/2007/QĐ-TTg về việc điều chỉnh chương trình 661 nhằm tăng cường việc trồng rừng phòng hộ ven biển. Đông Hưng là xã có một số vụ việc chặt phá rừng ngập mặn nhỏ để khai thác hải sản như năm 2013 một hộ dân ở xã dự định đắp bờ làm đầm nuôi trồng thủy sản khoảng 5 ha rừng đã chặt phá 1000 cây RNM được trồng từ những năm 80. Vụ việc đã được ngăn chặn bởi UBND và ban ngành các cấp theo quy định của pháp luật. Năm 2017, một hộ gia đình khác cũng tại xã Đông

Hung đã chặt phá khoảng 750 m<sup>2</sup> rừng gồm vài chục cây ngập mặn trồng từ năm 80 để cắm đăng bắt tôm, cá.

Đến cuối năm 2016, với sự giúp đỡ của dự án VFD do USAID tài trợ, Chính phủ đã ban hành Nghị định 119/2016/NĐ-CP về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn càng được quan tâm hơn thông qua Quyết định 120/QĐ-TTg năm 2015 “Phê duyệt đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020”. Chính phủ giao Bộ NN&PTNT đang đề xuất dự án “hiện đại hóa việc quản lý rừng để tăng cường quản lý và trồng thêm rừng ven biển” trong đó có rừng ngập mặn vay vốn Ngân hàng Thế giới. Người dân cũng đã được tuyên truyền và xây dựng năng lực về lợi ích, việc khai thác bền vững và bảo vệ rừng ngập mặn qua các hội nghị giới thiệu hoạt động dự án VFD tại xã và thôn ven biển Duyên Hải hay các dự án khác như dự án “Tăng cường năng lực phòng chống BDKH và rủi ro thiên tai” của tổ chức Tầm nhìn Thế giới.

Bên cạnh đó năm 2011, Chính phủ và UBND thành phố Hải Phòng cũng đã đề xuất các chương trình quy hoạch lớn tại huyện Tiên Lãng trong đó có vùng bãi ven biển xã Đông Hưng như chương trình “Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế” cho dù đã được thông báo sẽ xem xét đề xuất cùng với 3 vị trí khác từ sau năm 2030 và quy hoạch đắp đê mới theo dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đê quai lấn biển huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng”, đã thành lập Ban chuẩn bị dự án tuyến đê quai lấn biển Tiên Lãng (2011). Theo tài liệu lưu trữ tại Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, chiều dài tuyến đê sẽ khoảng 22,5 km, cao trình đỉnh đê +7 m, cao trình đỉnh tường hắt sóng +7,8 m, chiều rộng tuyến đê 7,0 m, chiều rộng cơ đê 3 m, cao trình san nền +5,5 m; các hạng mục công trình gồm : kênh tiêu thoát nước mặt là 4,982 km, kênh tiêu nước từ phía trong đê biển 3 là 4,982 km, đường giao thông mặt đê 26,383 km; diện tích lấn biển là 4.570 ha, tổng vốn đầu tư xây dựng là hơn 31 nghìn tỷ đồng.

Gần đây để tăng cường bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên biển, Quốc hội Việt Nam đã ban hành Luật Tài nguyên và Môi trường Biển và Hải đảo số

82/2015/QH13 và Nghị định 40/2016/NĐ-CP quy định phạm vi vùng bờ gồm vùng đất ven biển và vùng biển ven bờ. Trong đó, vùng đất ven biển bao gồm các xã, phường, thị trấn ven biển và vùng biển ven bờ có ranh giới trong là đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm (18,6 năm) và ranh giới ngoài cách ranh giới trong một khoảng cách 06 hải lý. Theo UBND huyện Tiên Lãng, vùng bãi triều ven biển do huyện quản lý có ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm này 03 km (1,7 hải lý). Chính phủ đã có Nghị định 33/2010/NĐ-CP và bản đồ hướng dẫn phân chia phạm vi đánh cá ven bờ, vùng lộng và xa bờ.

#### **2.1.2.2. Hệ thống quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng**

Rừng ngập mặn hiện đang được quản lý theo nghị định 199/2016/NĐ-CP và quyết định 17/2015/QĐ-TTG ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ do UBND huyện Tiên Lãng quản lý, phân cấp cho các xã quản lý cả đất và rừng ven biển.

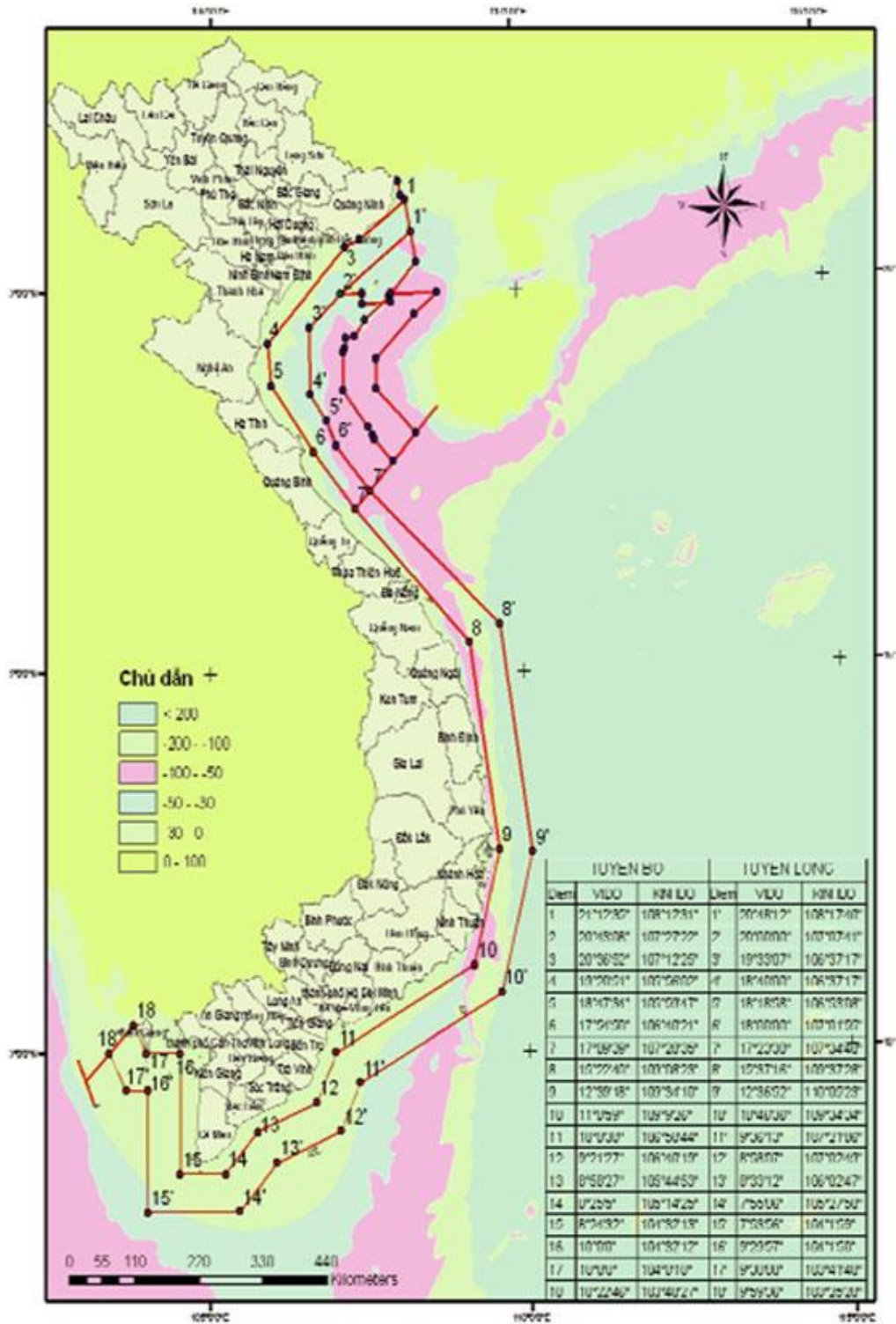
Các quyền sử dụng đất và rừng phòng hộ đều do UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng quyết định theo Luật định. Việc bảo vệ rừng phòng hộ hiện chưa có đội bảo vệ chuyên trách. UBND xã giao cho công an xã chịu trách nhiệm. Lực lượng biên phòng cùng với UBND xã cũng có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, bảo vệ và giám sát rừng ngập mặn. Kinh phí bảo vệ chưa được nhận cho năm 2016 cũng là một vấn đề cần quan tâm để thực hiện hoạt động quản lý và bảo vệ rừng.

Tuy nhiên người dân đánh bắt bằng tay kẻ cả cấm đăng có quyền khai thác chung các nguồn lợi hải sản tự nhiên trong rừng mà không phải khai báo. Đông Hưng là xã duy nhất có 2 hiện tượng phá hoại rừng trong năm 2013 và 2017 nhằm mục đích khai thác thủy sản nhưng UBND huyện Tiên Lãng và xã Đông Hưng đã ngăn chặn kịp thời. Do vậy việc tiếp tục tuyên truyền cho người dân khai thác về lợi ích của hệ sinh thái rừng ngập mặn, cũng như khuyến khích sự bảo vệ rừng là rất cần thiết, xây dựng các hương ước bảo vệ rừng, cơ chế đồng quản lý rừng và có sự đồng thuận thực hiện các cam kết đó.

**2.1.2.3. Hệ thống quản lý và quyền sử dụng các bãi triều ven biển**

UBND các cấp quản lý các bãi triều ven biển do chưa có bản đồ địa chính cũng như được phân loại là vùng đất ngập nước mặn - lợ ven biển nên UBND các cấp sẽ hợp đồng cho thuê nuôi trồng hải sản trên các bãi triều chưa xác định mục đích sử dụng, hoặc sử dụng để trồng rừng ngập mặn. Tại Đông Hưng, bãi triều ven biển được sử dụng cho 2 mục đích đánh bắt bằng tay, cắm đặng, đó, và trồng rừng ngập mặn. Do vậy, việc đánh bắt nếu không giám sát tốt cũng sẽ tác động đến tỷ lệ cây sống của việc trồng phục hồi rừng ngập mặn.

**2.1.2.4. Hệ thống quản lý và quyền sử dụng các vùng đánh cá khác nhau**



**Hình 2.5: Hệ thống quản lý vùng biển ven bờ**

Vùng biển ven bờ có hệ thống quản lý theo Nghị định 33/2010/NĐ-CP có quy định về tuyến bờ có tọa độ. UBND tỉnh, thành phố hay Bộ NN&PTNT quy

định các danh mục các loại thủy sản bị cấm khai thác, các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ bị cấm, các vùng biển hoặc tuyến khai thác bị cấm, có thời hạn, chủng loại, kích cỡ tối thiểu được khai thác. Các tàu thuyền đánh cá ven bờ có công suất dưới 20CV không được khai thác tại vùng lộng và biển khơi và phải đảm bảo an toàn khi hoạt động trên biển. Tàu thuyền đăng ký tỉnh nào chỉ được đánh bắt trong vùng ven bờ tỉnh đó trừ trường hợp 2 tỉnh có thỏa thuận cho phép.

Đa số các thuyền đánh cá ven bờ xã Đông Hưng đánh bắt dọc theo cửa sông Thái Bình và vùng mặt nước ven bờ kẹp bởi 2 bãi nuôi ngao của huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình và bãi nuôi ngao thí điểm của huyện Tiên Lãng.

#### **2.1.2.5. Hệ thống quản lý và quyền sử dụng các đầm từ rừng ngập mặn**

Thực hiện Luật Đất đai 45/2013/QH13 có hiệu lực từ tháng 7/2014 và Thông tư 09/2013/TT-BTNMT, UBND các cấp quản lý chủ yếu việc giao quyền sử dụng cho thuê đất bãi, mặt nước ven biển theo hợp đồng có thời hạn. UBND xã cho thuê theo thời hạn dưới 5 năm, UBND huyện cho thuê theo thời hạn dưới 20 năm. Hiện tại, xã Đông Hưng tồn tại 2 loại hợp đồng trong đó UBND huyện Tiên Lãng đã và sẽ cho thuê theo hợp đồng thuê đất 7 năm đến 15 năm, UBND xã Đông Hưng sẽ cho thuê đất theo thời hạn 1 năm và 5 năm. Tuy nhiên quá trình ký lại các hợp đồng đã giao đất từ trước cần nhiều thời gian để vận động và giải thích cho người dân hiểu và đồng thuận. Đến tháng 6/2017, chỉ mới có vài hộ dân, UBND xã Đông Hưng mới chỉ ký lại hợp đồng được với 6 hay 7 hộ dân thuê trực tiếp từ UBND xã với thời hạn 1 năm.

#### **2.1.3. Tình hình thực hiện nội dung quản lý nhà nước về việc sử dụng tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng**

Công tác quản lý và sử dụng tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng những năm qua đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của huyện ủy, hội đồng nhân dân, UBND huyện Tiên Lãng; sự đoàn kết sáng tạo, vượt khó của Đảng ủy, hội đồng nhân dân và UBND xã; sự ủng hộ đồng thuận cao của người dân.

Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn còn diễn ra tình trạng chặt phá rừng ngập mặn nhỏ để khai thác hải sản, phục vụ cho mục đích cá nhân. Các cơ quan chức năng trên địa bàn xã cần phải nỗ lực cố gắng hơn nữa trong việc làm rõ các hành vi xâm hại đến rừng ngập mặn và phạt nặng đối với những hành vi vi phạm. Đồng thời, phải tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân hiểu và nắm rõ được những lợi ích của rừng ngập mặn để từ đó chung tay bảo vệ rừng ngập mặn và các nguồn tài nguyên ven biển hiện có trên địa bàn xã.

#### **2.1.4. Ban hành các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên ven biển**

+ Rừng ngập mặn hiện đang được quản lý theo Nghị định 119/2016/NĐ-CP và Quyết định 17/2015/NĐ-CP ban hành quy chế quản lý rừng phòng hộ do UBND huyện Tiên Lãng quản lý, phân cấp cho các xã quản lý cả đất và rừng ven biển. Để thực hiện tích cực theo Nghị định 119/2016/NĐ-CP, UBND huyện Tiên Lãng đã ban hành Công văn 36/UBND-NN nhằm tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng ngập mặn ven sông, ven biển.

+ Chính phủ đã ban hành Quyết định 100/2007/QĐ-TTg về việc điều chỉnh chương trình 661 nhằm tăng cường việc trồng rừng ven biển.

+ Việc quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn được quan tâm hơn thông qua Quyết định 120/QĐ-TTg năm 2015 “Phê duyệt đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020”.

#### **2.1.5. Tình hình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng**

Xã Đông Hưng huyện Tiên Lãng Hải Phòng vẫn còn diễn ra tình trạng chặt phá rừng ngập mặn với mục đích chủ yếu là khai chằng lưới đánh cá. Trong năm 2017, trên địa bàn xã có khoảng hơn 750 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ đê biển quốc gia đã bị người dân chặt phá. Toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá đều là rừng cây bản, 20 cây



bần có đường kính thân từ 10 cm đến 30 cm bị đẽo vỏ ở gốc, việc này sẽ khiến cây dần chết khô [9].

Công an huyện đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành điều tra và làm rõ hành vi vi phạm trên. Trong quá trình làm việc với Công an huyện Tiên Lãng, đối tượng vi phạm đã thừa nhận hành vi chặt cành cây bần để lấy lõi đi, cắm đấng lưới đánh bắt cá tôm, còn việc đẽo vỏ ở một số gốc cây to không phải do họ làm. Để có căn cứ xử lý vụ việc, Công an huyện Tiên Lãng đã phối hợp với Kiểm lâm Hải Phòng xác định thiệt hại từ diện tích rừng bị chặt phá.

## **2.2. Đánh giá chung về tình hình quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng**

Trong những năm qua, công tác quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng đã đạt được những thành quả nhất định :

- Ban hành các văn bản pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên ven biển và tổ chức thực hiện các văn bản đó được quan tâm đúng mức, thực hiện nghiêm túc, triển khai đầy đủ. Tuy nhiên, do người dân vẫn chưa am hiểu nhiều về pháp luật nên việc truyền tải nội dung còn nhiều hạn chế.

- Công tác kế hoạch sử dụng nguồn tài nguyên ven biển được người dân địa phương thực hiện tốt.

- Công tác quản lý và quyền sử dụng các đầm từ rừng ngập mặn được thực hiện theo đúng quy định của Luật đất đai 45/2013/QH13 có hiệu lực từ tháng 7/2014 và Thông tư 09/2013/TT – BTNMT.

- Công tác thống kê, kiểm kê của xã Đông Hưng được tiến hành đúng theo luật định và báo cáo kết quả lên cấp trên theo thời gian quy định, góp phần phục vụ cho xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên ven biển bền vững.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sử dụng nguồn tài nguyên ven biển và xử phạt nghiêm đối với những hành vi vi phạm, góp phần tăng cường công tác quản lý nguồn tài nguyên ven biển đi vào nề nếp, ổn định, tạo lòng tin cho người dân.

Bên cạnh một số kết quả đạt được thì công tác quản lý tài nguyên ven biển xã Đông Hưng nói chung và tài nguyên rừng ngập mặn nói riêng vẫn tồn tại một số yếu kém. Công tác quản lý vẫn chưa được thắt chặt, nên các vụ việc chặt phá rừng ngập mặn vẫn còn xảy ra do người dân không hiểu rõ ý nghĩa của rừng ngập mặn đem lại, cũng như khai thác với mục đích chuộc lợi cho bản thân mình. Mặc dù chưa đạt kết quả như mong muốn, song UBND xã Đông Hưng vẫn đang cố gắng từng bước để đưa công tác quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên ven biển dần dần đi vào nề nếp và ổn định.

### **2.3. Những thách thức trong việc quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển của xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng**

#### **2.3.1. Thách thức trong quản lý rừng ngập mặn**

- Rừng ngập mặn tại Tiên Lãng trong đó có rừng tại xã Đông Hưng là rừng phòng hộ thuộc quyền quản lý và sở hữu của các cấp chính quyền nhất là UBND huyện mà đại diện tại cơ sở là UBND xã. Việc bảo vệ và tuyên truyền hiện đang được giao cho UBND xã, các lực lượng dân quân, công an xã và lực lượng đồn biên phòng Vinh Quang đóng tại xã Đông Hưng. Ở Đông Hưng có một vài thách thức về quản lý rừng ngập mặn như chặt phá cây RNM cho dù chính quyền và người dân đã ngăn chặn kịp thời nên cần khuyến khích sự tham gia của người dân để bảo vệ kịp thời diện tích rừng ngập mặn.

- Việc tham gia quản lý và bảo vệ của người dân chưa được làm rõ và việc thực hiện những cam kết, quy định cần tuân thủ khi khai thác hải sản trong rừng chưa tốt mặc dù họ là người có mặt thường xuyên vì các hoạt động sinh kế và có thể giám sát và bảo vệ rừng hàng ngày.

- Thách thức lớn nhất là việc trồng phục hồi rừng ngập mặn sau khi làm đầm nuôi trồng hải sản. Nguyên nhân là do điều kiện tự nhiên như bãi triều còn lại thấp, sóng biển mạnh do tác động của mùa mưa bão đánh trôi cây mới trồng, và các loài hà bám làm chết cây. Việc phục hồi rừng ngập mặn cần các giải pháp kỹ thuật khác như trồng cây giống cao hơn, nhiều cọc tre bảo vệ khỏe, công tác chăm sóc bảo vệ tốt hơn. Hơn nữa đó là công tác bảo vệ vùng RNM mới trồng không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác hải sản hàng ngày, mật độ trồng và phương pháp trồng

cũng cần được điều chỉnh. UBND các cấp và cộng đồng có nhu cầu cao về trồng phục hồi rừng ngập mặn cũng như quản lý, chăm sóc và bảo vệ tốt hơn hệ sinh thái rừng ngập mặn vì lợi ích sinh kế và bảo vệ người dân trước thiên tai, biến đổi khí hậu. Nghị định 119/2016/NĐ-CP cho phép UBND các cấp giao đất, rừng cho các hộ dân để trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn.

- Thách thức về kinh phí và nguồn vốn: nguồn vốn trồng phục hồi không thường xuyên và dựa vào các dự án bên ngoài. Các dự án trồng cũng không có kinh phí chăm sóc hợp lý. Nghị định 119 cho phép thời gian chăm sóc dài hơn và kinh phí bảo vệ cao hơn cũng đề ra các thách thức phân bổ nguồn ngân sách địa phương các cấp và trung ương để đảm bảo có kinh phí thực hiện hàng năm.

### **2.3.2. Thách thức trong quản lý về sinh kế và tạo thu nhập**

UBND các cấp đại diện là cấp xã, huyện là người sở hữu toàn bộ đất và rừng, bãi triều ven biển. Chỉ có đất đầm nuôi trồng hải sản là quyền sử dụng được giao theo hợp đồng kinh tế. UBND các cấp đang tiến hành chuyển từ hợp đồng giao đất sang hợp đồng cho thuê đất với một số yêu cầu cần được người dân hiểu và đồng thuận.

Các bãi triều chưa cho thuê và rừng ngập mặn để khai thác hải sản là quyền sử dụng chung của cộng đồng người dân ven biển. Do vậy, người dân ven biển tham gia đánh bắt hải sản cần được phổ biến các quy định về việc khai thác các nguồn tài nguyên ven biển bền vững, bảo tồn rừng ngập mặn cũng như các quyền và nghĩa vụ khi khai thác các nguồn tài nguyên ven biển để đảm bảo không còn dùng các công cụ có hại cho môi trường như kích điện, hay mắc lưới đăng, lưới lồng quá dày.

Việc nuôi ngao trên các bãi cát cứng ngoài xa chưa trồng được rừng thuộc địa phận xã Tiên Hưng để phát triển kinh tế, thu nhập là cần thiết nhưng cần được quy hoạch hợp lý để đảm bảo vùng đánh bắt của thuyền cá ven bờ, đánh bắt bằng tay của người dân ven biển không bị ảnh hưởng. Các công cụ phân định ranh giới cần phù hợp như cọc tre đủ độ cao để tránh tàu thuyền đánh cá ven bờ xã Đông Hưng và các xã khác va vào khi mực nước thủy triều cao hay nổi lên xuống theo mức thủy triều.

Các thách thức chính của việc quản lý về sinh kế và tạo thu nhập là sản lượng khai thác tự nhiên giảm dần do nhiều lý do trong đó có ô nhiễm môi trường, nguồn nước sông, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, con giống và giảm diện tích rừng ngập mặn. Các thách thức chính này cần sự nỗ lực chung của tất cả các bên liên quan từ đầu nguồn, chính phủ trung ương, thành phố thực thi các chính sách phù hợp để đảm bảo việc xử lý nước thải, rác thải vào dòng sông đổ ra biển. Xã nên tổ chức các chương trình vận động người dân tham gia nhằm nâng cao ý thức về việc thu gom rác thải, không vứt rác bừa bãi và giữ gìn môi trường sống từ đó tạo ra sinh kế bền vững cho người dân địa phương cũng như nhu cầu bảo vệ môi trường và bảo vệ các nguồn nước sông.

Trong những năm qua, xã Đông Hưng đã thực hiện và hoàn thiện tốt các tiêu chí được đặt ra song, vẫn còn nhiều bất cập cần phải khắc phục. Diễn biến khí hậu ngày càng khắc nghiệt, dân số tăng không đáp ứng đủ sinh kế, công tác quản lý của chính quyền địa phương còn lỏng lẻo, người dân vẫn còn hạn chế về kiến thức, nạn chặt phá rừng vẫn còn xảy ra với mục đích cá nhân. Việc đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho nền kinh tế xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng – Hải Phòng là vô cùng quan trọng.

---

## **CHƯƠNG 3 : ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN VEN BIỂN Ở XÃ ĐÔNG HUNG HUYỆN TIÊN LÃNG HẢI PHÒNG**

Quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên ven biển có quan hệ biện chứng với nhau, tác động qua lại với nhau. Trong việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên ven biển trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, mặc dù công tác quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên ven biển trên địa bàn xã có những mặt tích cực nhưng vẫn còn một số tồn tại như tỷ lệ người dân sử dụng diện tích để nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản bằng các phương pháp, công cụ khác nhau phân bố không đều, vẫn còn một số trường hợp sử dụng sai mục đích, khai thác quá mức cho phép. Công tác quản lý tài nguyên ven biển chưa thực sự chặt chẽ, chưa đồng bộ, điều này dẫn đến việc sử dụng tài nguyên ven biển chưa tuân thủ theo pháp luật. Xuất phát từ tình hình thực tế đó, chúng ta cần có những định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên ven biển trên địa bàn xã.

### **3.1. Định hướng chung**

Trong những năm tới cần khai thác, sử dụng triệt để, tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên ven biển đặc biệt là tài nguyên rừng ngập mặn trên địa bàn xã. Tổ chức các hoạt động ý nghĩa nhằm giúp người dân có thêm kiến thức, hiểu được tầm quan trọng của rừng ngập mặn trong việc bảo vệ cuộc sống người dân trong những mùa mưa bão cũng như là nơi nuôi dưỡng các loài thủy hải sản có giá trị kinh tế cao. Từ cơ sở nhận thức như vậy, người dân sẽ có ý thức hơn trong việc trồng và bảo vệ những khu rừng ngập mặn.

### **3.2. Tăng cường thực hiện các nội dung về quản lý Nhà nước.**

+ Lập, quản lý hồ sơ cho thuê diện tích phục vụ mục đích nuôi trồng thủy sản.

+ Quy hoạch, kế hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển của huyện Tiên Lãng nói chung và tài nguyên rừng ngập mặn hiện có trên địa bàn xã Đông Hưng nói riêng.

+ Các chủ hộ cần phải đăng kí và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng trước khi tiến hành nuôi trồng thủy sản.

+ Các hộ dân đánh bắt chỉ được pháp khai thác trong vùng diện tích đã được quy hoạch tránh tình trạng lấn chiếm xảy ra tranh chấp với các hộ khác.

+ Thực hiện nghiêm túc và có thể xử phạt nặng đối với những hành vi khai thác trái phép, vi phạm pháp luật để nâng cao ý thức của người dân trong địa phương.

Ngoài ra cần phải có kế hoạch tập huấn cho cán bộ của xã nhằm cung cấp thêm kiến thức về quyền quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển nhất là tài nguyên RNM để từ đó áp dụng một cách triệt để và hiệu quả khắc phục tình trạng khai thác trái phép rừng ngập mặn và nâng cao ý thức của người dân.

### **3.3. Một số các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lý các nguồn tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng**

- Hai loại hình hợp đồng cho thuê đất làm đầm nuôi trồng hải sản bởi UBND các cấp khác nhau, huyện và xã tại địa bàn một xã. Các thời hạn hợp đồng rất khác nhau theo cách hiểu của người sử dụng từ các hợp đồng, quyết định giao đất cũ từ 50 năm (sổ đỏ), 27, 20 năm, và 1 năm cũng như việc quản lý các hợp đồng riêng biệt. Việc ký kết hợp đồng giao đất hay thuê đất này theo Luật Đất đai 45/2013/QH13 và Thông tư 09/2013/TT-BTNMT đang được tiến hành bởi UBND huyện và xã mà cần sự tuyên truyền vận động, thuyết phục người dân đang sử dụng đầm hiệu và hợp tác.

- Cần thống nhất mô hình quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn tại bãi triều huyện Tiên Lãng. UBND huyện Tiên Lãng đã tích cực thực hiện Nghị định 119/2016/NĐ-CP bằng việc ban hành công văn 36/UBND-NN của UBND huyện Tiên Lãng tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng ngập mặn ven sông, ven biển để khẳng định trách nhiệm quản lý mới đây của UBND xã về rừng ngập mặn ven biển và các bên liên quan như Phòng NN và PTNT huyện, đồn Biên phòng Vinh Quang,

Ban Quân sự huyện. Hiện tại xã cũng chưa thành lập đội bảo vệ rừng ngập mặn mà đang giao trách nhiệm cho lực lượng dân quân tự vệ, công an xã theo quyết định số 17/2015/QĐ-TTg. Việc bàn giao này cũng cần các quyết định của UBND huyện, xã về quyền lợi và trách nhiệm trong việc bảo vệ rừng ngập mặn. Vai trò của lực lượng biên phòng trong việc bảo vệ rừng ngập mặn cũng cần được làm rõ vì chưa có công văn chính thức về việc này. Vai trò và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ và quản lý rừng ngập mặn cũng cần được phát huy.

- Việc khai thác các nguồn lợi hải sản cạn kiệt hiện nay cần xây dựng các quy định không cấm đăng, lưới quá dày quanh năm hay đánh bắt có tính hủy diệt bằng điện trong mùa sinh sản các loại hải sản như tháng 4, tháng 5 hàng năm cần được thảo luận và thực hiện để bảo tồn các loài hải sản.

- Phân định rõ các khu vực đánh bắt bằng thuyền và tay với quy hoạch nuôi ngao trên diện tích 210 ha bãi triều mặt nước. Vẫn còn tồn tại một vài xung đột lợi ích giữa người dân đánh bắt bằng thuyền và người dân nuôi ngao, cấm đăng, đánh bắt bằng tay nhưng chỉ ở mức độ thấp.

- Xây dựng và quy hoạch bản đồ không gian nhằm quản lý việc sử dụng các tài nguyên ven biển bền vững thực hiện đến năm 2025 và 2030. Trong giai đoạn chờ phê duyệt, việc chuẩn bị lựa chọn hay nghiên cứu thực hiện quy hoạch dự án quay đê lấn biển và quy hoạch cảng hàng không quốc tế tại huyện Tiên Lãng là cần thiết.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Qua thời gian nghiên cứu đề tài cùng với việc thu thập số liệu, có thể rút ra một số kết luận như sau :

+ Về công tác quản lý các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng :

- Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác quản lý tài nguyên ven biển trên địa bàn xã Đông Hưng đã và đang dần đi vào ổn định. Xã đã thực hiện tốt các nội dung quản lý Nhà nước về tài nguyên ven biển tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số mặt yếu trong công tác quản lý.

- Việc lập kế hoạch cho việc khai thác và sử dụng tài nguyên ven biển chưa được quan tâm đúng mức, chưa sát với thực tế ở địa phương.

- Việc thực thi pháp luật còn lỏng lẻo, vẫn để xảy ra trường hợp chặt phá rừng trái phép.

- Trong công tác tuyên truyền về pháp luật về quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển mặc dù có thực hiện nhưng chưa kịp thời và sâu rộng trong nhân dân.

Nhìn chung công tác quản lý tài nguyên ven biển trên địa bàn xã đã đạt được những thành quả đáng kể, song bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại yếu kém cần được khắc phục trong thời gian tới để công tác quản lý ngày càng hoàn thiện hơn.

+ Về tình hình sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng :

Nhìn chung, nguồn tài nguyên ven biển hiện có trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng đã và đang được người dân chú trọng chăm sóc và khai thác triệt để có hiệu quả đặc biệt là tài nguyên rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn không chỉ là nơi sinh sống của những loài thủy hải sản có giá trị kinh tế cao mà còn có vai trò đặc biệt quan trọng bảo vệ người dân trong mùa mưa bão hàng năm. Vậy nên việc trồng rừng và bảo vệ rừng là rất cần thiết. Tuy nhiên vẫn còn một số cá nhân chưa nhận ra được tầm quan trọng của rừng ngập mặn hoặc là chỉ nghĩ đến lợi



ích của bản thân mà đã xảy ra nhiều vụ chặt phá rừng trái phép trên địa bàn xã. Như vậy các cơ quan Ban ngành cần phải vào cuộc, thắt chặt pháp luật, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm làm gương cho người dân đồng thời nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ tài nguyên ven biển nói chung và tài nguyên RNM nói riêng.

## **2. Kiến nghị**

Để việc quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển ở xã Đông Hưng có hiệu quả hơn, tôi xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

+ Đối với Nhà nước:

Cần tạo hành lang pháp lý thông qua các chính sách, văn bản pháp lý phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho người dân.

+ Đối với các cấp chính quyền:

Đề nghị UBND huyện tạo điều kiện xét duyệt quy hoạch tổng thể và chi tiết kế hoạch sử dụng tài nguyên ven biển trong những năm tiếp theo.

+ Đối với chính quyền cấp xã:

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng và thường xuyên về pháp luật cho người dân nhằm nâng cao hiểu biết về các quy định đồng thời cán bộ xã cần được tập huấn, bồi dưỡng thêm kiến thức cũng như trình độ lý luận để có thể xử những vướng mắc cho người dân.

+ Đối với người dân:

Cần hưởng ứng tích cực các chương trình tổ chức trên địa bàn xã, trao đổi đưa ra ý kiến để chính quyền địa phương có thể đáp ứng nhu cầu và đưa ra phương án giải quyết tốt nhất cho người dân

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Quang Sơn, 2006, Diễn biến các vùng cửa sông ở ven biển đồng bằng sông Hồng trong những năm đầu vận hành công trình thủy điện Hòa Bình, 11 trang, Trung tâm Viễn thám Geomatic, Viện Địa chất 84 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Minh Huyền, Trần Mạnh Hà, Cao Thu Trang, Đặng Hoài Nhơn, Phạm Thế Thư. Viện Tài nguyên và Môi trường Biển. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển T11 (2011). Số 1. Tr57-52. Các giá trị sử dụng được mang lại từ hệ sinh thái rừng ngập mặn Tiên Lãng, Hải Phòng.
- [3]. Hội thảo đánh giá các nguồn tài nguyên ven biển (PCRA) xã Đông Hưng ngày 17-18/04/2017.
- [4]. Phan Nguyên Hồng, Phan Hồng Anh. Ban nghiên cứu hệ sinh thái rừng ngập mặn(MERD/CRES). <http://www.cres.edu.vn/vi/gioithieu/cac-nhom-nghien-cuu/nghien-cu-h-sinh-thai-rng-ngp-mn.html>
- [5]. Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Tiên Lãng-thành phố Hải Phòng (kèm theo QĐ 493/QĐ-UBND Tp. Hải Phòng).
- [6]. Chương trình chủ trương sử dụng đất, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển, mặt nước theo QĐ 327/1992/HĐBT, đến năm 1997 chính phủ ra quyết định 661/1997 về trồng 5 triệu ha rừng.
- [7]. Haiphong Climate Guide, Retrieved 9 August 2012.
- [8]. [http://thoidai.com.vn/ban-nam-chau/wvi-cung-tien-lang-hai-phong-chong-bien-doi-khi-hau\\_t114c34n42473](http://thoidai.com.vn/ban-nam-chau/wvi-cung-tien-lang-hai-phong-chong-bien-doi-khi-hau_t114c34n42473).
- [9]. <https://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/rung-ngap-man-o-hai-phong-bi-chat-pha-3545715.html>
- .